

Số: 154/TB/ĐLS-HĐQT

Lam Sơn, ngày 27 tháng 09 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

- Mã chứng khoán: LSS
- Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn – huyện Thọ Xuân – tỉnh Thanh Hoá
- Điện thoại liên hệ: 02378.99.66.67 Fax: 02373.834.092
- E-mail: info@lasuco.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn công bố Báo cáo thường niên niên độ tài chính từ ngày 01/07/2023 đến ngày 30/06/2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/09/2024 tại đường dẫn: <http://www.lasuco.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên niên độ tài chính
từ ngày 01/07/2023 đến ngày
30/06/2024

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN (LASUCO GROUP)

- 📍 Thanh Hóa: Khu 6, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa
- 📍 Hà Nội: Số 6/53 Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- 📍 Đức: Schwalbenweg 2 - D-27721 Ritterhude, Germany
- 🌐 Website: www.lasuco.vn

Hotline: 1800 556 861



Website



Alibaba



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023-2024

www.lasuco.vn

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	02
CHƯƠNG I: THÔNG TIN CHUNG	07
1. Thông tin khái quát	08
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	14
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	15
4. Định hướng phát triển của Công ty	35
CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	41
1. Những dấu ấn tiêu biểu của Lasuco niên độ 2023-2024	42
2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	44
3. Tình hình tài chính	44
4. Báo cáo và đánh giá tác động liên quan tới môi trường và xã hội	45
CHƯƠNG III: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	49
1. Tình hình tài chính	50
2. Tình hình SXKD niên độ 2023-2024	50
3. Một số tồn tại, hạn chế	52
CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	54
1. Hoạt động của HĐQT	56
2. Hoạt động của Ban kiểm soát	64
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát	66
CHƯƠNG V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH	71
1. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng	72
2. Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất	81

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

**Kính gửi: Quý Cổ đông/Nhà đầu tư,
Quý đối tác/khách hàng.**

Năm 2023-2024 tiếp tục là một năm khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, với sự sụt giảm tăng trưởng GDP, các hoạt động thương mại - đầu tư ảm đạm, lạm phát ở mức cao đi kèm với những diễn biến căng thẳng của xung đột địa - chính trị, thiên tai, an ninh lương thực... Kinh tế Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều rủi ro từ suy thoái kinh tế toàn cầu; tuy nhiên, nhờ những chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, bảo đảm các cân đối lớn, kinh tế Việt Nam vẫn có những điểm sáng tích cực. Đặc biệt ngành mía đường có những dấu hiệu phục hồi và khả quan hơn so với những năm trước. Những yếu tố trên đã trực tiếp hoặc gián tiếp tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như triển khai các kế hoạch năm 2023-2024 của Công ty.

Năm bắt cơ hội, vượt qua các thách thức, LASUCO đã có một năm đánh dấu sự phát triển ổn định, vững vàng. Công ty hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ giao; sản xuất kinh doanh tăng trưởng, doanh thu đạt 2.692 tỷ đồng, ghi nhận năm đạt doanh thu đạt cao nhất từ trước đến nay; Lợi nhuận 144 tỷ đồng; Cổ tức 12%.

Công ty kiên định với mục tiêu và các giải pháp đã đề ra: Tập trung hoạch định chiến lược kinh doanh; Phát triển vùng nguyên liệu; Đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu, mở rộng hơn nữa thị trường các sản phẩm, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Ứng dụng công nghệ 4.0 cho công tác quản lý, điều hành sản xuất; điều hành vùng nguyên liệu. Tái định vị thương hiệu, đồng bộ nhận diện thương hiệu toàn tập đoàn. Sắp xếp, tái cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự. Phân cấp, phân quyền rõ ràng, vai trò, trách nhiệm, quyền hạn, tinh thần chủ động trong điều hành SXKD được đề cao. Thu nhập, việc làm, đời sống CBCNV được ổn định. Công bằng lợi ích Người lao động - Cổ đông - Khách hàng được hài hòa, tạo niềm tin, sự tin tưởng ủng hộ của các bên.

HĐQT xin bày tỏ sự tri ân sâu sắc tới Quý cổ đông, nhà

đầu tư; Quý đối tác, khách hàng, CBCNV và người trồng mía đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng HĐQT và Ban lãnh đạo, nỗ lực hết mình nhằm góp phần làm nên những dấu ấn thành công của Công ty trong năm 2023-2024.

Niên độ 2024-2025, trong bối cảnh, nền kinh tế bắt đầu một chu kỳ mới với cơ hội và thách thức đan xen. Điều này đòi hỏi điều hành sản xuất kinh doanh trong năm phải vừa cẩn trọng, vừa linh hoạt để thích ứng với bối cảnh một cách phù hợp và hiệu quả

Tiếp nối thành công đạt được trong năm 2023-2024, năm 2024-2025 LASUCO tiếp tục kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, nỗ lực không ngừng với quyết tâm cao độ. HĐQT và Lãnh đạo Công ty đã tính toán kế hoạch phát triển niên độ 2024-2025 với tinh thần tích cực, tập trung cao, hợp tác mạnh mẽ hơn nữa với nông dân để phát triển diện tích vùng nguyên liệu, đặc biệt đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, đáp ứng sản lượng nguyên liệu cho nhà máy chế biến. Phát huy năng lực, thế mạnh của các nhà máy sẵn có và hệ thống thiết bị dây chuyền được đầu tư mới, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cho thị trường và tăng doanh thu. Đẩy mạnh công tác thương mại xuất nhập khẩu để nâng cao hiệu quả SXKD. Quản lý, điều hành chủ động, linh hoạt, sớm nhận diện các rủi ro để ra các giải pháp ứng phó với diễn biến của thị trường để đạt được hiệu quả tốt nhất.

Bước đường triển khai kế hoạch niên độ tài chính 2024-2025 chắc chắn còn nhiều khó khăn, đòi hỏi cán bộ nhân viên và toàn thể lực lượng lao động của Công ty cố gắng nỗ lực hơn nữa, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch, tạo đà vững chắc cho bước triển những năm tiếp theo.

HĐQT mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác/khách hàng trong hành trình sắp tới. Với tinh thần kiên định, ý chí quyết tâm cao; nắm bắt các thuận lợi, vượt qua các thách thức, cùng giá trị cốt lõi của tập đoàn, kết hợp với niềm tin trọn vẹn của quý vị, chúng ta sẽ cùng nhau mở chìa khóa thành công trong tương lai, vì mục tiêu chung

"Hợp tác - Phát triển bền vững".

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn./.

Trân trọng!

THAY MẶT HĐQT CÔNG TY



Lê Văn Tân

Chủ tịch Hội đồng quản trị



CHƯƠNG I THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Tâm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

THÔNG TIN KHÁI QUÁT:

Tên Công ty

Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
 Tên tiếng Anh: Lam Son Sugar Cane Joint Stock Corporation
 Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN
 Tên viết tắt: LASUCO
 Mã giao dịch: LSS
 Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 2800463346
 Vốn điều lệ: 801.350.510.000 đồng.
 Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Thông tin liên lạc:

Trụ sở chính: Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hoá
 Điện thoại: 0237 8 996 667
 E-mail: info@lasuco.vn
 Website: www.lasuco.vn

BIỂU TƯỢNG CỦA CÔNG TY:



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn, tiền thân là Nhà máy đường Lam Sơn. Ngày 12 tháng 01 năm 1980: Thủ tướng Chính Phủ ký quyết định số 24/TTg phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng Nhà máy đường Lam Sơn. Công suất 1.500 tấn mía/ngày, thiết bị và công nghệ của hãng FCB Cộng hòa Pháp cung cấp. Nhằm khai thác tiềm năng đất đai, phủ xanh đất trống đồi trọc và lực lượng lao động ở khu vực miền Tây Tỉnh Thanh Hóa, giải quyết tình trạng thiếu đường trong cả nước. Địa điểm xây dựng tại xã Thọ Xương (nay là Thị trấn Lam Sơn), Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa.



Thời kỳ xây dựng nhà máy
(1980 - 1989)



Thời kỳ đổi mới và phát triển
(1990 - 1999)



Thời kỳ sau cổ phần hóa
(từ 2000 đến nay)

NGÀY 06/12/1999:

Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển Công ty đường Lam Sơn thành Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn từ ngày 01/01/2000, vốn điều lệ ban đầu: 186 tỷ đồng, đặc biệt là nông dân trồng mía cũng được mua cổ phần (22,5%), đây là lần đầu tiên ở nước ta người nông dân tham gia làm chủ doanh nghiệp. Hơn 8 năm qua sản xuất kinh doanh của công ty liên tục tăng trưởng với tốc độ cao, bình quân tăng từ 18-20% năm, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập của người lao động, cổ tức đều tăng, vượt các mục tiêu đề ra.

Tháng 06/2001: Công ty phát hành thêm cổ phiếu phổ thông, tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

THÁNG 05/2007:

Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu trả cổ tức, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2005, 2006 tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.

NGÀY 09/01/2008:

Cổ phiếu của Công ty đã niêm yết tại SGD CK TP Hồ Chí Minh với mã giao dịch là LSS. Vốn điều lệ 300 tỷ đồng, Tổng tài sản trên 1.200 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu gần 800 tỷ đồng. Có vùng nguyên liệu ổn định 15.000 - 20.000 ha, sở hữu 1.200 ha đất, trong đó có 2 nhà máy đường tổng công suất 7.000 tấn mía/ngày, 2 nhà máy sản xuất cồn 27 triệu lít/năm lớn nhất Việt Nam. Đội ngũ cán bộ, CNLD trên 1000 người, đội ngũ kỹ sư các ngành nghề chiếm 14,90%; 100% công nhân được đào tạo nghề; trên 50% là thợ bậc cao.

NGÀY 31/12/2010

Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược và niêm yết bổ sung tại SGD chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

NGÀY 16/09/2011

Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 400 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng và niêm yết bổ sung cổ phiếu tại SGD chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

NGÀY 08/03/2012

Công ty hoàn thành đầu tư xây dựng Dự án nâng công suất Nhà máy đường số 2 từ 4.000 TMN lên 8.000 TMN với công nghệ tiên tiến gắn với Nhà máy điện 12,5MW; đưa tổng công suất toàn Công ty lên 10.500 TMN.

NGÀY 30/09/2013

Triển khai Dự án “Đầu tư xây dựng Khu nông nghiệp Công nghệ cao Lam Sơn”

Tổng mức đầu tư của Dự án là 135 tỷ đồng. Nguồn vốn của dự án dùng từ vốn tự có của Lasuco được trích lập từ quỹ phát triển khoa học công nghệ hàng năm theo quy định.

Mục tiêu của Dự án là: Quy hoạch và Xây dựng một Khu Nông nghiệp CNC Lam Sơn cấp khu vực đẳng cấp Quốc gia trên cơ sở hình thành Trung tâm Nông nghiệp CNC Bắc Miền Trung, nhằm mục đích nghiên cứu và chuyển giao nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp trong lĩnh vực giống mía và cây lương thực, cây thực phẩm: rau, hoa, cây ăn quả, cây cảnh và một số đối tượng khác góp phần vào chuyển đổi nền nông nghiệp truyền thống. Thúc đẩy phát triển nông nghiệp nông thôn hướng nhanh tới công nghiệp hóa, đáp ứng mục tiêu dài hạn trong việc nghiên cứu và triển khai các giống mía có năng suất cao, chất lượng tốt và giống cây trồng mới. Áp dụng các quy trình công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất nông nghiệp, tạo ra các sản phẩm có sức cạnh tranh cao trên thị trường nội địa và xuất khẩu dựa trên cơ sở phát huy lợi thế nguồn nhân lực và tài nguyên thiên nhiên kết hợp áp dụng thành tựu khoa học nông nghiệp tiên tiến, hiện đại.

THÁNG 10/2014

LASUCO chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 700 tỷ đồng.

NĂM 2015:

Nghiên cứu và đang tiếp tục triển khai các Dự án trọng điểm, phục vụ định hướng phát triển lâu dài của Công ty trong giai đoạn mới: Dự án Lúa-gạo hữu cơ; Dự án trồng và chế biến Tre luồng gắn với công viên sinh thái...

NGÀY 08/12/2015:

Công ty long trọng tổ chức lễ kỷ niệm 35 năm ngày thành lập và đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì. Đây là sự kiện đánh dấu sự phát triển vượt bậc, nâng cao tầm vóc và vị thế của tập đoàn lên một tầm cao mới, sức mạnh trong thời kỳ đổi mới.

NGÀY 23-25/01/2016:

Tổ chức hội chợ Xuân Lam Sơn, đồng thời khánh thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao; khẳng định vai trò và giới thiệu các sản phẩm Nông nghiệp Công nghệ cao, sản phẩm Lúa gạo, tre luồng là những hướng đi mới, đóng góp phần quan trọng trong cơ cấu sản phẩm, trách nhiệm xã hội trong định hướng phát triển của Lasuco.

NGÀY 01/07/2016:

Chính thức chuyển đổi mô hình, đưa Công ty TNHH Trung tâm nghiên cứu và phát triển Nông nghiệp CNC Lam Sơn hoạt động độc lập; đánh dấu bước chuyển biến mới, bám sát và thực hiện thành công mục tiêu ban đầu: Áp dụng tiến



bộ Khoa học kỹ thuật trong sản xuất các loại cây ăn quả, cam, rau, củ, hoa có giá trị cao; sản xuất, nhân rộng các giống mía NCM khỏe, sạch bệnh...và các giống cây trồng mới.

THÁNG 10/2017:

Tổ chức thành công hội nghị tổng kết 22 năm ngành mía đường Việt Nam. Tái định vị thương hiệu LASUCO và công bố một số dòng sản phẩm mới - Tất cả là tự nhiên.

THÁNG 9/2018:

Công ty đã tổ chức lễ khai trương công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam giai đoạn I. Công viên được quy hoạch xây dựng tại 4 xã gồm Xuân Bái, Thọ Xương, Xuân Phú huyện Thọ Xuân và xã Thọ Thanh huyện Thường Xuân

THÁNG 3/2020:

Công ty đã đi vào sản xuất, vận hành thương mại dây chuyền sản xuất nước dinh dưỡng tế bào mía. Những sản phẩm nước dinh dưỡng tế bào mía Mitaji đầu tiên trưng bày giới thiệu và dùng thử tại “Phiên chợ nông sản, thực phẩm an toàn năm 2020” . Đồng thời khởi công xây dựng nhà máy chế biến sữa gạo lứt giàu protein.

THÁNG 10/2020:

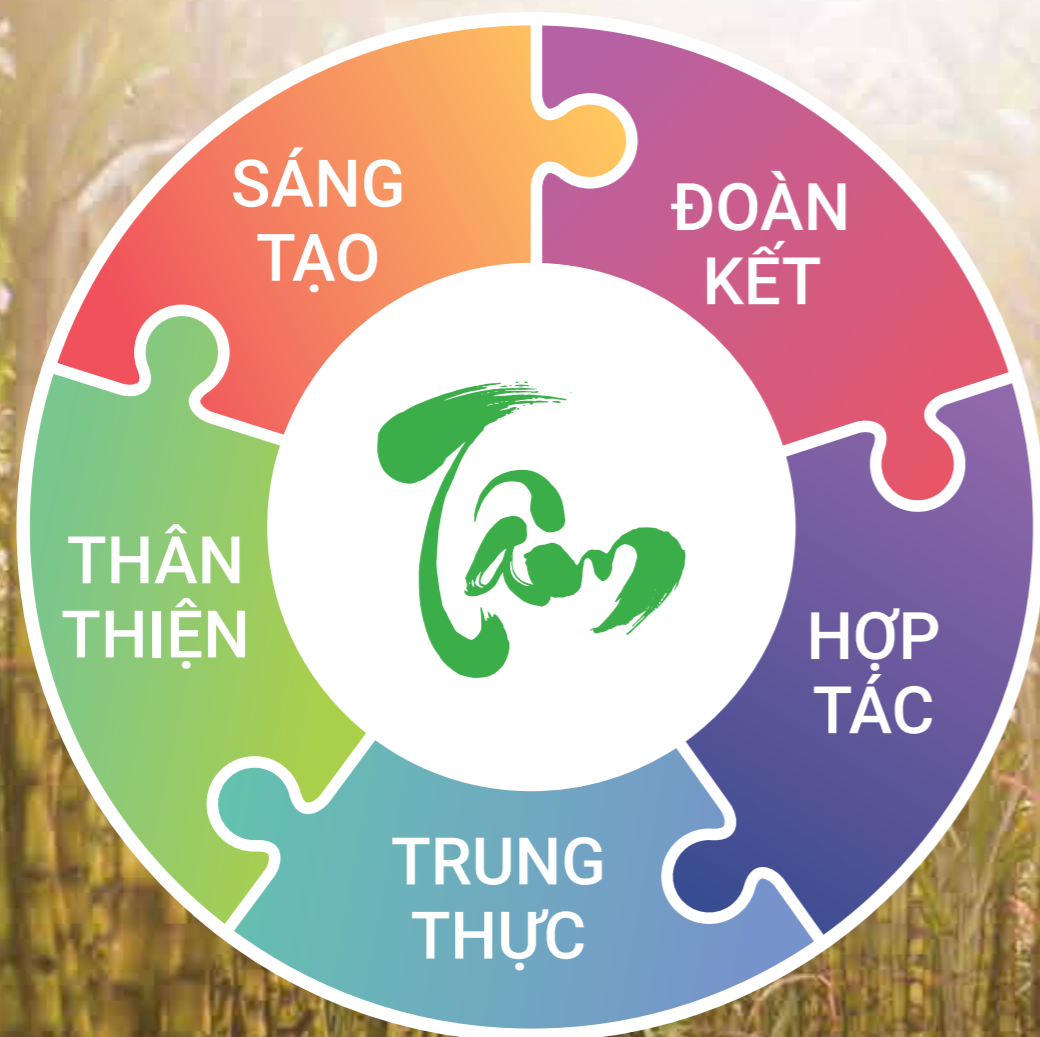
Ngày 20/10/2020, Công ty đã tổ chức khánh thành nhà máy chế biến sữa gạo lứt giàu protein và nhà máy chế biến nước dinh dưỡng tế bào mía Lavina Food. Đây là công trình trọng điểm chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ 19, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

THÁNG 2/2023:

LASUCO phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019-2020 và năm 2020-2021 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 6,5%; tăng vốn điều lệ từ 700.000.000.000 đồng lên 745.479.930.000 đồng

THÁNG 6/2024:

LASUCO phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022-2023 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 7,5%; tăng vốn điều lệ từ 745.479.930.000 đồng lên 801.350.510.000 đồng



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Xây dựng và phát triển LASUCO trở thành một tập đoàn hàng đầu Việt Nam ứng dụng công nghệ cao trong phát triển sản phẩm sạch từ thiên nhiên với hàm lượng dinh dưỡng cao đáp ứng mong đợi của người tiêu dùng toàn cầu.

SỨ MỆNH

LASUCO luôn sáng tạo nhằm mang đến cho người tiêu dùng toàn cầu những sản phẩm chất lượng từ thiên nhiên, an toàn và tin cậy. Đồng thời mang đến giá trị gia tăng cho cổ đông, người nông dân, khách hàng, nhân viên và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Sáng tạo: Luôn nghĩ đến cái mới và dám thay đổi
- Đoàn kết: Chỉ có hợp lực mới có thành công
- Hợp tác: Hợp tác phát triển vì cộng đồng
- Trung thực: Nói thật, làm thật và làm có trách nhiệm
- Thân thiện: Suy nghĩ và hành động nhân văn, không đổ kỵ.

TRIẾT LÝ KINH DOANH

“CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM LÀ DANH DỰ”

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Công nghiệp sản xuất đường, điện; Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao: rau, hoa, quả cao cấp; Sản xuất lúa gạo hữu cơ; Sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất và kinh doanh đồ uống, sữa gạo.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH KHÁC

- Công nghiệp nước uống có cồn và không có cồn; Chế biến các sản phẩm sau đường, nông, lâm sản, thức ăn gia súc; Dịch vụ vận tải, cơ khí, cung ứng vật tư nguyên liệu.

- Sản xuất và cung ứng giống cây con, tiêu thụ sản phẩm; Chế biến các sản phẩm nông sản, thực phẩm, kinh doanh thương mại, khách sạn, ăn uống, xuất nhập khẩu các sản phẩm trên và máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

- Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp, công nghiệp, nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt; Dịch vụ sửa chữa và gia công máy móc, thiết bị; Dịch vụ làm đất nông, lâm nghiệp.

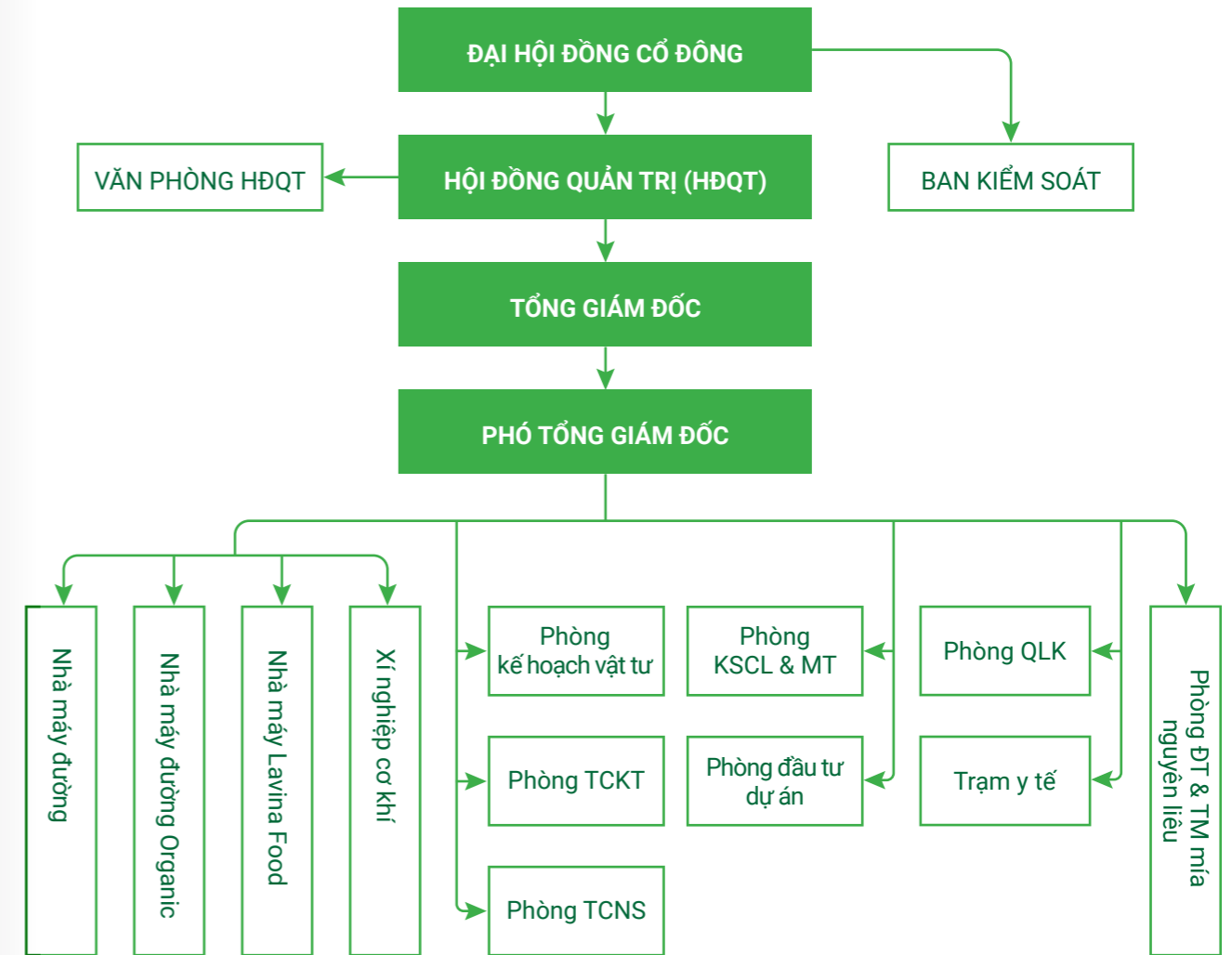
PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

Tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Xây dựng và phát triển hệ thống thị trường trong nước, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, triển khai có hiệu quả chương trình xuất khẩu và nhập khẩu.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY



KHỐI CÔNG TY CON, THÀNH VIÊN

- Công ty TNHH Nông nghiệp CNC mía đường Lam Sơn
- Công ty Cổ phần ĐTPT Lam Sơn - Bá Thước
- Công ty TNHH Thực phẩm CNC Tâm Phú Hưng
- Công ty TNHH Lam Sơn - Sao Vàng
- Công ty Cổ phần phân bón Lam Sơn
- Cty TNHH Thương mại & Xuất nhập khẩu Lam Sơn
- Cty TNHH MTV du lịch Thanh Tam
- Công ty TNHH MTV Thành An - Lam Sơn

tất cả là tự nhiên

QUẢN TRỊ CÔNG TY

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÊ VĂN TÂN
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Sinh ngày: 15/8/1971
 Trình độ học vấn:
 Thạc sĩ quản trị kinh doanh,
 Kỹ sư điện tự động hóa

Quá trình công tác:

Thời gian:	Vị trí đảm nhiệm:
09/1989 - 06/1999	Làm tại Xưởng sản xuất bánh kẹo Công ty đường Lam Sơn.
07/1999 - 06/2005	Kỹ thuật tự động hóa Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn.
05/2005 - 01/2007	Quản đốc tại Công ty TNHH Sữa Milas.
02/2007 - 09/2011	Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần thiết bị TĐH An Phát.
10/2011 - 05/2015	Phó phòng kinh doanh Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn.
06/2015 - 09/2017	Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần phân bón Lam Sơn.
10/2017 - 12/2018	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn; Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần phân bón Lam Sơn.
01/2019 - 10/2021	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phân bón Lam Sơn; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Lam Sơn - Sao Vàng.
11/2021 - đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phân bón Lam Sơn; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Lam Sơn - Sao Vàng; Chủ tịch Công ty TNHH TM & XNK Lam Sơn; Chủ tịch Công ty NN CNC mía đường Lam Sơn; Chủ tịch Công ty TNHH thực phẩm CNC Tâm Phú Hưng.

Quá trình công tác:

Thời gian:	Vị trí đảm nhiệm:
1993 - 2003	Giám đốc chi nhánh Hà Nội - Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn.
2003 - 2004	Học tại Học Viện Chính trị Quốc Gia HCM
2004 - 2006	Phó TGD Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
2007 - 2012	Giám đốc Công ty TM - Du Lịch Lam Sơn
2013 - 01/2016	Giám đốc Trung Tâm Thương mại Lam Sơn - Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn; Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ Đầu tư các doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thương mại Lam Hà.
10/2016 - 11/2018	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần mía đường Nông Cống
10/2019 - 10/2021	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
11/2021 - đến nay	Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn

Quá trình công tác:

Thời gian:	Vị trí đảm nhiệm:
1993 - 2003	Nhân viên phòng TCKT Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn.
2003 - 2006	Phó phòng TCKT Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
2006 - 2016	Kế toán trưởng - Trưởng phòng TCKT Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
2011 - 2013	TV ban đại diện quỹ đầu tư chứng khoán Tiger Fund
01/2016 - 2018	Kế toán trưởng - Trưởng phòng TCKT Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn; Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần mía đường Nông Cống
01/2019 - 10/2021	Trưởng ban kiểm toán nội bộ
11/2021 - đến nay	Thành viên thường trực HĐQT



Ông LÊ TRUNG THÀNH
 Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
 Sinh ngày: 10/05/1965
 Trình độ học vấn:
 Cao cấp lý luận chính trị;
 Cử nhân Quản trị kinh doanh



Bà LÊ THỊ HUỆ
 Ủy viên thường trực HĐQT
 Sinh ngày: 28/8/1971
 Trình độ học vấn:
 Thạc sĩ Quản trị kinh doanh;
 Cử nhân kinh tế



Ông PHÙNG THANH HẢI
Thành viên HĐQT
Sinh ngày: 22/11/1965
Trình độ học vấn:
Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

Thời gian:	Vị trí đảm nhiệm:
10/1986 - 6/1996	Nhân viên Phòng TCKT - Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn.
7/1996 - 2/2017	Kế toán trưởng Hiệp hội mía đường Lam Sơn
7/2003 - 4/2011	Kiểm soát viên - Ban kiểm soát Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn nhiệm kỳ II và III.
12/2014 - 1/2019	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phân bón Lam Sơn.
6/2014 - đến nay	Thành viên HĐQT - Phó Chủ tịch Hiệp hội mía đường Lam Sơn.

Quá trình công tác:

Thời gian:	Vị trí đảm nhiệm:
1998 - 2005	Giám đốc Marketing - Công ty cổ phần tập đoàn Thái Tuấn
2005 - 2007	Giám đốc điều hành - Công ty tư vấn BrainMark Việt Nam
2008 - 2012	Phó Tổng giám đốc kinh doanh - Công ty cổ phần phát triển BĐS Phát Đạt
2012 - 2021	Thành viên HĐQT độc lập tại Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
2021 - đến nay	Thành viên HĐQT độc lập tại Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn

Hiện nay ông Tân đang giữ các chức vụ tại các tổ chức khác như: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần quốc tế BMG; Giám đốc chiến lược Công ty Brain-Mark Consuting; Viện trưởng Viện quản trị quốc tế; Chủ tịch ủy ban tư vấn phát triển doanh nghiệp; Chủ tịch CLB giảng viên Doanh nhân.

Quá trình công tác:

Thời gian:	Vị trí đảm nhiệm:
01/1999 - 01/2005	Nhân viên phòng kiểm soát chất lượng và môi trường
02/2005 - 10/2007	Nhân viên phòng Công nghệ thông tin
11/2007 - 07/2008	Trưởng phòng kiểm soát chất lượng và môi trường
08/2008 - 08/2009	Trưởng phòng kiểm soát chất lượng và môi trường. Trưởng phòng CNTT
09/2009 - 05/2014	Trưởng phòng kiểm soát chất lượng và môi trường
06/2014 - 09/2019	Tổng giám đốc Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
01/2020 - 10/2021	Ban dự án - Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
11/2021 - 01/2022	Tổng giám đốc Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
02/2022 - đến nay	Tổng giám đốc Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn Giám đốc công ty TNHH thực phẩm CNC Tâm Phú Hưng

Quá trình công tác:

Thời gian:	Vị trí đảm nhiệm:
2001 - 2005	Nhân viên Phòng TCKT - Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
2006 - 04/2011	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn.
2009 - 2011	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần mía đường Sơn La
04/2011 - 10/2016	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
2014 - 07/2023	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần phân bón Lam Sơn
10/2016 - đến nay	Phó TGD thường trực phụ trách nội vụ và kinh doanh Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông: Lê Văn Phương
Tổng giám đốc công ty
Ngày sinh: 05/11/1977
Trình độ học vấn:
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh



Ông LÊ VĂN QUANG
Phó Tổng giám đốc
Sinh ngày: 02/06/1979
Trình độ học vấn: Cử nhân kế toán;
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh



Ông LÊ BÁ CHIỀU
Phó Tổng giám đốc

Sinh ngày: 10/4/1976
Trình độ học vấn:
Kỹ sư nông nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian:

10/1998 - 08/2001
08/2001 - 09/2003
09/2003 - 12/2003
12/2003 - 05/2009
05/2009 - 11/2009
11/2009 - 02/2011
03/2011 - 05/2014
05/2014 - 04/2016

Vị trí đảm nhiệm:

Nhân viên phòng Nguyên liệu
Nhân viên kế toán - xí nghiệp sản phẩm mới
Nhân viên xí nghiệp nguyên liệu và dịch vụ vận tải
Nhân viên phòng kế hoạch đầu tư
Cán bộ trưởng Cao đẳng nghề Lam Kinh
Phó phòng Nguyên liệu - CTCP mía đường Lam Sơn
Giám đốc Công ty CP ĐTPT Lam Sơn - Bá Thước
Phó TGD phụ trách Nguyên liệu - Công ty CP mía đường Lam Sơn
04/2016 -10/2018 Phó TGD kiêm GD Công ty TNHH Trung tâm NC&PT nông nghiệp CNC Lam Sơn
11/2018 - 04/2019 Phó Tổng giám đốc - Phụ trách Ban kinh tế hợp tác chương trình liên kết Hợp tác xã kiểu mới- Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
05/2019 - 06/2023 Phó TGD Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
07/2023 - đến nay Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phân bón Lam Sơn Phó TGD Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn

Quá trình công tác:

Thời gian:

10/1992 - 09/1994
10/1994 - 08/2000
09/2000 - 07/2006
08/2006 - 04/2011
05/2011 - 04/2014
05/2014 - đến nay

Vị trí đảm nhiệm:

Công ty thuốc lá Thanh Hoá.
Kỹ sư cơ khí, Công ty đường Lam Sơn
Kỹ sư cơ khí, phó giám đốc Nhà máy đường số 1 - Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
Kỹ sư cơ khí, Giám đốc Nhà máy đường số 1 - Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
Ban dự án nâng cấp Nhà máy đường 2, Phụ trách bộ phận cơ khí, Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
Phó TGD Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn



Ông NGUYỄN DUY THÀNH
Phó Tổng giám đốc

Sinh ngày: 01/05/1968
Trình độ học vấn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

Thời gian:

09/1991 - 09/1992
10/1992 - 12/1995
01/1996 - 06/2003
07/2003 - 05/2013
06/2014 - 11/2019
12/2019 - đến nay

Vị trí đảm nhiệm:

Kỹ thuật Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
Cử đi học tại trường ĐH Bách khoa Hà Nội
Kỹ sư Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
Phó phòng kỹ thuật
Trưởng phòng kỹ thuật
Phó TGD Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn



Ông NGUYỄN XUÂN LAM
Phó Tổng giám đốc

Sinh ngày: 29/09/1974
Trình độ học vấn:
Kỹ sư điện - tự động hóa

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông Lê Huy Hùng
Trưởng ban kiểm soát
Sinh ngày: 08/12/1981
Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế - Tài chính ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian:	Vị trí đảm nhiệm:
04/2005 - 12/2014	Kế toán viên Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
01/2015 - 04/2015	Kế toán trưởng Công ty cổ phần phân bón Lam Sơn
05/2015 - 12/2018	Phó phòng TCKT - Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
01/2019 - 10/2021	Phó Ban kiểm toán nội bộ - Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
11/2021 - đến nay	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn

GIỚI THIỆU KẾ TOÁN TRƯỞNG



Bà ĐỖ THỊ THANH HÀ
Kế toán trưởng
Sinh ngày: 10/10/1982
Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian:	Vị trí đảm nhiệm:
01/2005 - 06/2011	Nhân viên phòng TCKT Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn.
06/2011 - 10/2016	Phó phòng TCKT Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
10/2016 - 12/2018	Trưởng BKS Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn Trưởng BKS Công ty cổ phần mía đường Nông Cống
01/2019 - đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng tài chính kế toán công ty cổ phần mía đường Lam Sơn

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Năm tài chính 2023-2024, tổng số lao động toàn công ty có 498 người, giảm 35 người so với năm 2022-2023.

Trong đó:

Cơ cấu lao động theo trình độ 2023-2024

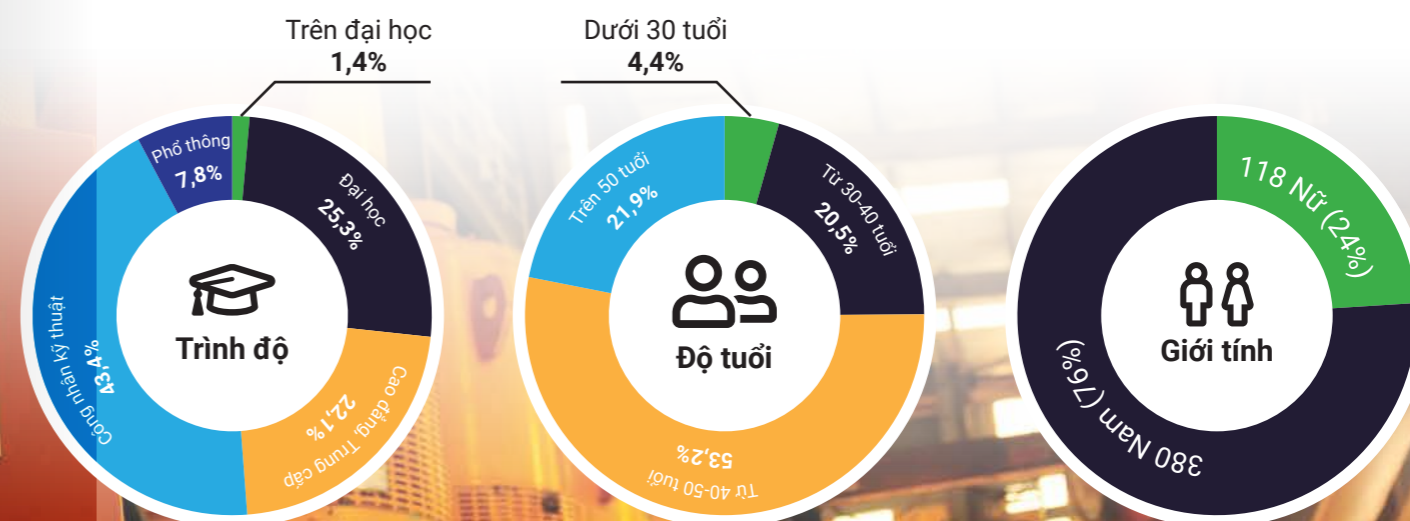
- Lao động có trình độ trên đại học: 7 người; chiếm 1,4%
- Lao động Đại học trở lên: 126 người; chiếm 25,3%
- Lao động cao đẳng, trung cấp: 110 người; chiếm 22,1%
- Lao động công nhân kỹ thuật: 216 người; chiếm 43,4%
- Lao động phổ thông: 39 người; chiếm 7,8%

Cơ cấu lao động theo độ tuổi năm 2023-2024

- Lao động dưới 30 tuổi: 22 người; chiếm 4,4%
- Lao động từ 30-40 tuổi: 102 người; chiếm 20,5%
- Lao động từ 40-50 tuổi: 265 người; chiếm 53,2%
- Lao động từ 50 tuổi trở lên: 109 người chiếm 21,9%

Cơ cấu lao động theo giới tính:

- Lao động nữ là 118 người chiếm 24%
- Lao động nam là 380 người chiếm 76%



2. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

2.1. Những thay đổi về cơ cấu tổ chức

Năm 2023-2024 hoạt động sản xuất và xuất khẩu đối với sản phẩm đường được đẩy mạnh. Để đảm bảo việc sản xuất thường xuyên Công ty đã chuyển chức năng sản xuất đường mix về nhà máy đường Organic để hài hòa cho các đơn vị. Tổ chức tinh gọn lại bộ máy quản lý tại các đơn vị gián tiếp và tinh gọn lực lượng thương mại phù hợp với chiến lược phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm. Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị chủ động điều động lao động giữa các đơn vị. Việc tinh gọn bộ máy và bố trí linh hoạt lao động của từng đơn vị theo nhiệm vụ cụ thể đã thúc đẩy năng suất lao động năm 2023-2024 cải thiện đáng kể, diện tích và sản lượng nguyên liệu tăng, doanh thu bán hàng tăng. Thu nhập bình quân của người lao động tăng lên, đạt mức trên 10 triệu đồng/người/tháng.

2.2. Những cải tiến về chính sách đối với người lao động

- Hoàn thiện bộ mô tả chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc của các đơn vị sản xuất; nâng cao trách nhiệm người lao động và hiệu quả trong công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công việc tại đơn vị.
- rà soát sửa đổi bổ sung Nội quy lao động Công ty 2023-2024.
- Kiện toàn Hội đồng đánh giá khen thưởng Công ty.
- Khối nguyên liệu và sản xuất, phục vụ có đơn giá giao khoán các mục tiêu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh gắn với tiền lương, thu nhập cụ thể từ thủ trưởng đến từng công nhân viên với cơ chế thưởng phạt rõ ràng, tác động tích cực đến nhận thức của người lao động.
- Khối phòng ban nghiệp vụ: Tiền lương được giao khoán gắn với công việc, chi phí, doanh thu hàng tháng, giúp người lao động chủ động trong công tác quản lý theo chức năng nhiệm vụ được giao.
- Cân đối công việc của từng đơn vị, có kế hoạch luân chuyển, sắp xếp, bố trí việc làm cho người lao động trong giai đoạn trong và ngoài vụ; Đảm bảo nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.
- Tuyển dụng các vị trí còn thiếu và có kế hoạch cần thay thế. Tổ chức đào tạo bắt buộc đối với ATTP, ATVSLĐ, PCCC, cứu hộ cứu nạn. Bên cạnh đó công tác đào tạo, hướng dẫn chuyên môn, nâng cao kỹ năng, tay nghề của người lao động được thực hiện thường xuyên tại đơn vị.

Trong năm 2023, Công ty đã phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI Thanh Hóa tổ chức khóa đào tạo chuyên sâu "Phát triển năng lực quản lý cấp trung" cho 50 lượt cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Tiếp nối phong trào thi đua phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật được triển khai sâu rộng. Vụ sản xuất 2023-2024 Cán bộ công nhân viên Tổ tinh luyện - Nhà máy đường có giải pháp sáng kiến: "Cải tiến hệ thống lọc áp lực nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm Đường tinh luyện xuất khẩu Lam Sơn". Tổng số tiền làm lợi: 787.000.000 đồng/vụ sản xuất đang đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng bằng lao động sáng tạo năm 2024.

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Thành lập theo GCN đăng ký kinh doanh Công ty TNHH có một thành viên số 2800786957, đăng ký lần đầu ngày 26/12/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 18/10/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp.

Trụ sở chính: Thị trấn Sao Vàng - Huyện Thọ Xuân - Tỉnh Thanh Hóa

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)

Góp vốn của Lasuco theo mệnh giá: 20.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty.

Ngành nghề kinh doanh:

- Trồng cây mía; cao su; cây ăn quả và trồng cây hàng năm khác.
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt.
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.

Trụ sở chính: Phố 3 - Thị trấn Cành Nàng - Huyện Bá Thước - Tỉnh Thanh Hóa

Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng (Mười tám tỷ đồng chẵn)

Vốn thực góp: 13.500.000.000 đồng (Mười ba tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)

Góp vốn của Lasuco: 13.500.000.000 đồng, chiếm 100% vốn thực góp

Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần ngày 18/02/2011, mã số doanh nghiệp là 2801664422.

Ngành nghề kinh doanh:

- Trồng cây mía, Trồng cây gia vị, cây dược liệu.
- Khai thác gỗ, thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác.
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón.
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng, sản xuất bao bì bằng gỗ, sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm



CÔNG TY TNHH LAM SƠN - SAO VÀNG

- Chế biến và bảo quản rau quả.
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp.
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh và trồng cây lâu năm khác.



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LAM SƠN - BÁ THƯỚC

- từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện.
- Khai thác xử lý và cung cấp nước.
- Trồng rau, đậu các loại, trồng hoa, cây cảnh, trồng cây hàng năm khác.



CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CNC TÂM PHÚ HƯNG

Trụ sở chính: Cụm Công nghiệp QL - 45, thị trấn Thiệu Hóa - huyện Thiệu Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
 Vốn điều lệ: 100.737.621.024 đồng (Một trăm tỷ, bảy trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi mốt nghìn, không trăm hai mươi bốn đồng)
 Vốn điều lệ thực góp: 100.737.621.024 đồng (Một trăm tỷ, bảy trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi mốt nghìn, không trăm hai mươi bốn đồng)

Góp vốn của Lasuco: 100.737.621.024 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ đã góp.
 Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2801751192 ngày 09/12/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp với tiền thân là Công ty CP Nông công nghiệp DVTM Vân Sơn.

Ngành nghề kinh doanh:

- Trồng cây mía, cây lấy củ có chất tinh bột, rau đậu các loại, trồng hoa, cây cảnh, cây hàng năm khác.
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp.
- Chăn nuôi trâu bò, lợn, gia cầm và chăn nuôi khác.
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ sau thu hoạch.
- Xử lý hạt giống để nhân giống, trồng rừng và chăm sóc rừng.
- Khai thác gỗ, khai thác lâm sản, trừ gỗ.
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, khoáng hóa chất và khoáng phân bón.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt, rau quả.

Thanh Hóa cấp. Thay đổi lần 1 ngày 24/01/2022.

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
- Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Bán buôn thực phẩm, chế biến và bảo quản rau quả
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
- Bán buôn gạo, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; bán buôn đồ uống.



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XNK LAM SƠN

Trụ sở chính: Thị trấn Lam Sơn - Huyện Thọ Xuân - Tỉnh Thanh Hóa
 Vốn điều lệ: 26.000.000.000 đồng (Hai sáu tỷ đồng chẵn)
 Vốn góp của Lasuco: 9.862.396.042 đồng (Chín tỷ, tám trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, không trăm bốn mươi hai đồng)
 Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2802449548 ngày 20/03/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh

Trụ sở chính: Thị trấn Lam Sơn - Huyện Thọ Xuân - Tỉnh Thanh Hóa
 Vốn điều lệ: 139.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi chín tỷ đồng chẵn)
 Góp vốn của Lasuco theo mệnh giá: 139.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty.
 Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2802243177 ngày 23/12/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp. Thay đổi lần 4 ngày 28/04/2022

Ngành nghề kinh doanh:

- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp
- Trồng cây mía
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh, trồng cây hàng năm khác
- Trồng cây ăn quả
- Trồng cây lâu năm khác
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt, dịch vụ sau thu hoạch

Trụ sở chính: Xã Thọ Xuân - Huyện Thọ Xuân - Tỉnh Thanh Hóa
 Vốn điều lệ: 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn)
 Góp vốn của Lasuco theo mệnh giá: 1.800.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty.
 Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2801078996 ngày 22/11/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp; Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 07/06/2016.

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh xăng dầu
- Chế biến kinh doanh hàng lâm sản, trang trí nội thất
- Vận tải hàng hóa đường bộ
- Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng
- Vận tải hành khách bằng xe bus, xe taxi, vận tải khách du lịch.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng



CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

- Trồng cây gia vị, cây dược liệu
- Xử lý hạt giống để nhân giống, chế biến và bảo quản rau quả
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.



CÔNG TY TNHH MTV THÀNH AN - LAM SƠN

- Dịch vụ cơ khí, sửa chữa ô tô, kinh doanh phụ tùng ô tô xe máy
- Kinh doanh nhà hàng, nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống, thể thao giải trí.
- Kinh doanh vật liệu xây dựng.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN LAM SƠN

Được thành lập theo GCN đăng ký kinh doanh số 2603000123, đăng ký lần đầu ngày 24/12/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa cấp. Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 9 ngày 26/08/2021 với mã số doanh nghiệp là 2800783723.

CÔNG TY LIÊN KẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VIỆT NAM - THỤY ĐIỂN

Thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 012032000254 ngày 20/09/2007 do Ban quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội cấp và chứng nhận thay đổi lần 3 ngày 22/02/2011.

Trụ sở chính: Lô CN - B3 - KCN Phú Nghĩa - Xã Phú Nghĩa - Huyện Chương Mỹ - Thành phố Hà Nội

Trụ sở chính: Thôn Đá Dựng, Xã Xuân Phú, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa
Vốn điều lệ: 32.000.000.000 đồng (Ba mươi hai tỷ đồng)
Góp vốn của Lasuco: 13.950.000.000 đồng; chiếm 43,59% vốn điều lệ của Công ty.

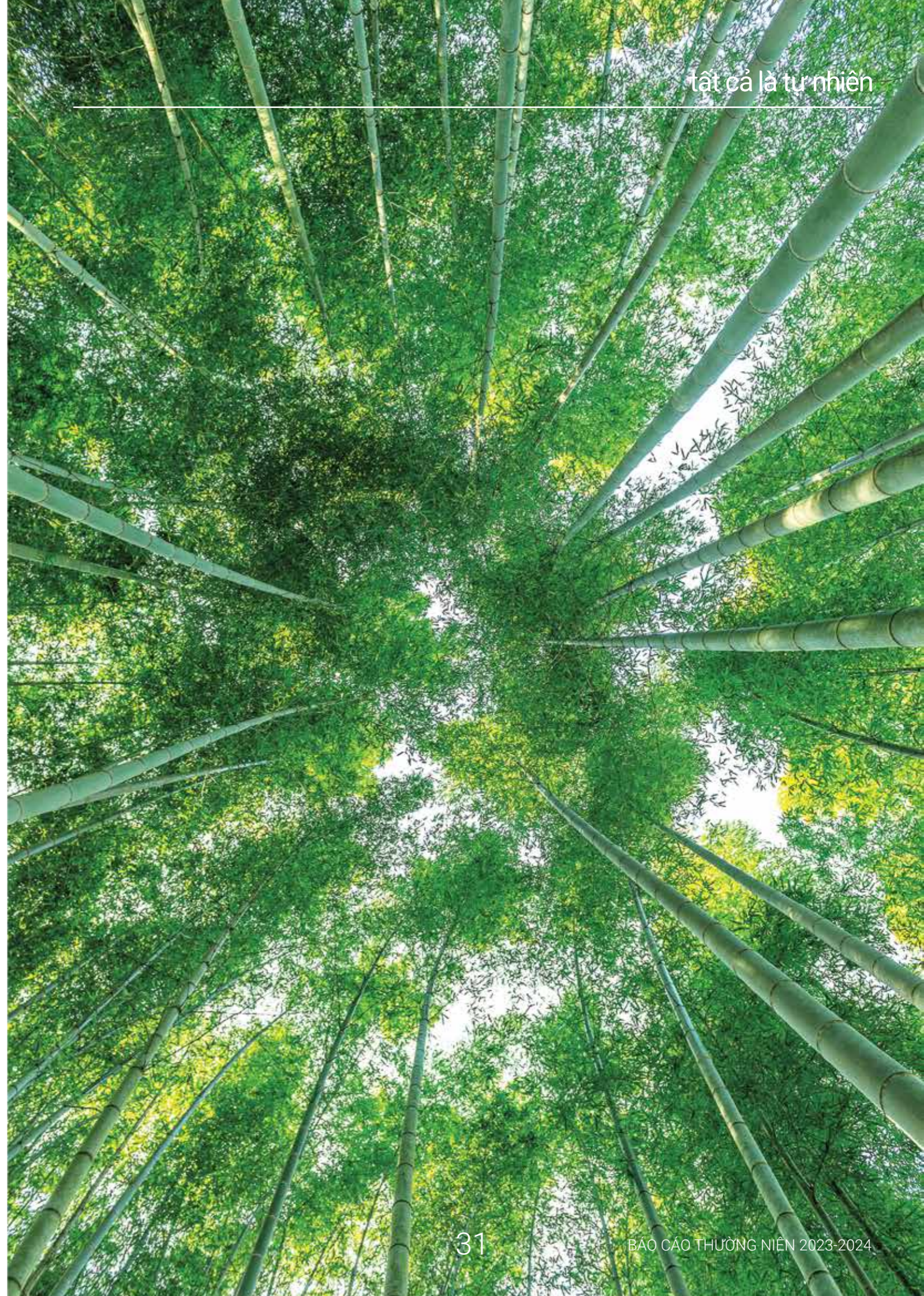
Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón các loại.
- San lấp mặt bằng.
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi.
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch.
- Xử lý hạt giống để nhân giống.

Vốn điều lệ: 56.005.000.000 đồng (Năm sáu tỷ không trăm lẻ năm triệu đồng)
Góp vốn của Lasuco: 21.500.000.000 đồng; chiếm 38,4% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh:

- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh.
- Đóng chai các loại rượu.
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.
- Kinh doanh các loại rượu và đồ uống khác do Công ty sản xuất.
- Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan.



SẢN PHẨM ĐƯỜNG



SẢN PHẨM SỮA



SẢN PHẨM NƯỚC GIẢI KHÁT



SẢN PHẨM GẠO



SẢN PHẨM VÀ THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Thương hiệu có mặt tại



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Năm 2024-2025 bên cạnh những thuận lợi, cũng nhiều thách thức. Tình hình thị trường tiếp tục diễn biến khó lường từ biến động giá đường thế giới, giá bán có thể suy giảm. Thiên tai, lũ lụt, thời tiết biến đổi bất thường. Tuy nhiên, phát huy lợi thế, kinh nghiệm trong 44 năm qua, bằng mọi giải pháp Công ty duy trì, giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh cho niên độ 2024-2025 với các chỉ tiêu sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2024-2025

- Mía nguyên liệu: Phân đầu sản lượng đạt trên 700.000 tấn mía, chất lượng mía tăng 5% so với năm 2023-2024; Căn cứ năng lực và tình hình thực tế sẽ cân đối tính toán đưa sản lượng đường thô nhập khẩu phù hợp vào chế luyện.
- Sản lượng đường sản xuất các loại: 126.400 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: 115.000 tấn.
- Doanh thu bán hàng: 2.700 tỷ đồng bằng 100,3% cùng kỳ
- Lợi nhuận trước thuế: 145 tỷ đồng bằng 100,9% cùng kỳ
- Cổ tức 10-15%

MÍA NGUYÊN LIỆU

700.000 TẤN

SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG SẢN XUẤT CÁC LOẠI

126.400 TẤN

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ

115.000 TẤN

DOANH THU BÁN HÀNG

2.700 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

145 TỶ ĐỒNG

CỔ TỨC

10-15%



II. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH YẾU CẦN TẬP TRUNG

1. Về công tác quản lý- điều hành:

- Trên cơ sở kế hoạch niên độ 2024-2025 được ĐHĐCĐ phê duyệt, Ban điều hành giao nhiệm vụ cụ thể đến từng đơn vị, yêu cầu có kế hoạch chi tiết; phân công đơn vị, cá nhân giám sát và hỗ trợ thực hiện.
- Tiếp tục ứng dụng các giải pháp về công nghệ thông tin, đổi mới, quản lý tốt công tác phát triển vùng nguyên liệu, khắc phục các vấn đề tồn tại của năm 2023-2024 trong hoạt động thu hoạch vận chuyển mía; trong quản lý, theo dõi và bảo dưỡng, bảo trì thiết bị.
- Chấn chỉnh nề nếp làm việc; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy chế... . Tổ chức đào tạo, đào tạo lại các quy trình, hướng dẫn đến người lao động. Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát, phát hiện sớm các rủi ro để có phương án xử lý kịp thời. Tập trung công tác tuyển dụng, đào tạo nâng cao tay nghề ở các vị trí trọng yếu và chuẩn bị nguồn kế cận theo kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt.
- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý kỹ thuật và phòng chống rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngành rau quả nông nghiệp công nghệ cao;

2. Về công tác tổ chức sản xuất mía đường.

2.1. Công tác nguyên liệu:

- Quyết liệt đưa hệ thống phần mềm GIS vào quản lý vùng Nguyên liệu và quản lý thu hoạch vận chuyển vụ ép 2024-2025. Truyền thông sâu rộng đến người lao động về giải pháp thu hoạch để nâng cao chất lượng mía.
- Xây dựng chiến lược phát triển vùng nguyên liệu trong 3-5 năm tới để có cơ sở ban hành chính sách đầu tư phù hợp cho từng năm nhằm phát triển bền vững vùng nguyên liệu, đảm bảo hài hòa lợi ích của Doanh nghiệp và người trồng mía.

2.2. Sản xuất, chế biến:

- Tập trung mọi nguồn lực, tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất các hạng mục đầu tư, cải tạo, kiểm tu sửa chữa đảm bảo chất lượng và tiến độ sản xuất của Công ty.
- Đối với nhà máy đường Organic: Đầu tư hệ thống thiết bị và công nghệ phù hợp, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm; Tiếp tục bám sát sản xuất, quản lý chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.
- Đối với nhà máy Lavina: Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa sản xuất và bán hàng, phát huy lợi thế đã có trong năm 2023-2024. Chú trọng tìm kiếm đối tác gia công để tăng hiệu quả sử dụng thiết bị; Phối hợp với Bộ phận R&D đa dạng

hóa sản phẩm; đồng thời có giải pháp quản lý sản xuất, tiết kiệm chi phí.

2.3. Công tác thương mại - thị trường - xây dựng, quản lý thương hiệu:

Bám sát thị trường đường trong nước, quốc tế để có kế hoạch bán hàng linh hoạt, đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu 2.700 tỷ đồng; Xúc tiến và mở rộng xuất khẩu các sản phẩm đồ uống, sản phẩm mới; Tiếp tục đầu tư cho hoạt động Marketing truyền thông để hỗ trợ phát triển thị trường bán lẻ, nâng cao nhận diện thương hiệu cho sản phẩm đồ uống, sản phẩm mới...

2.4. Ngành lúa gạo:

Bám sát thị trường, tranh thủ lợi thế để tiêu thụ sản phẩm đạt mức giá kỳ vọng; Có các phương án kiểm soát tốt rủi ro về thời tiết, khí hậu, kiểm soát quy trình sản xuất để đảm bảo năng suất; chi phí sản xuất theo kế hoạch.

2.5. Ngành rau quả công nghệ cao:

Tập trung đổi mới trong công tác quản lý dịch hại cây trồng, kiểm soát tốt dịch bệnh, có giải pháp phòng chống rủi ro khi có biến động về thời tiết.

2.6. Các chương trình, dự án:

- **Dự án công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam:** Tập trung giải quyết các thủ tục giao đất, cho thuê đất giai đoạn 1.
- **Dự án nông nghiệp công nghệ cao:** Tiếp tục hoàn thiện các công việc giai đoạn 2 của dự án bao gồm: hồ sơ đất đai, hợp đồng thuê đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với tài sản.

Niên độ 2024-2025 đã đi qua được 1/4 chặng đường, đã có những khó khăn thách thức ban đầu về thị trường, biến đổi thời tiết, khí hậu, thiên tai, lũ lụt bất thường. Ban điều hành cùng với đội ngũ cán bộ quản lý luôn tập trung cao, bám sát nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết, chủ trương định hướng và chỉ đạo của HĐQT. Cam kết sẽ triển khai đồng bộ, có hiệu quả nhiệm vụ và các giải pháp đã đề ra, quyết tâm nỗ lực hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kế hoạch đạt mức cao nhất.

NHẬN ĐỊNH RỦI RO

1. RỦI RO VỀ THỜI TIẾT, BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG:

- Rủi ro về thời tiết, biến đổi khí hậu: Là một ngành nông nghiệp nên sản xuất mía đường chịu ảnh hưởng rất lớn từ tác động của thời tiết và môi trường. Biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan ngày càng rõ rệt, nhiệt độ tăng dần, hạn hán, lũ lụt phức tạp và xảy ra với cường độ ngày càng tăng ảnh hưởng tiêu cực đến năng suất, chất lượng mía. Đối với Lasuco vùng mía vẫn chiếm 70% đất đồi nên hạn hán nếu xảy ra rủi ro thiệt hại không nhỏ. Nhận thức được rủi ro lớn về thời tiết và môi trường, Lasuco đã chủ động trong việc nghiên cứu, tìm tòi các giống mía mới có khả năng chịu hạn, hỗ trợ bà con nông dân trong việc canh tác, ứng phó với thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu, đặc biệt là lũ lụt, hạn hán tại vùng nguyên liệu mía đường Lam Sơn trải dài tại các huyện trung du và miền núi phía tây tỉnh Thanh Hoá.

- Rủi ro về ô nhiễm môi trường: Quá trình sản xuất đường từ cây mía sẽ sinh ra một số phụ phẩm như bã mía, mật rỉ, bùn lọc,... Đây là các chất thải hữu cơ, tuy không gây độc hại về mặt hoá chất nhưng nếu không được xử lý thì có thể gây ô nhiễm nghiêm trọng tới môi trường. Tuy nhiên với công nghệ xử lý chất thải hiện tại hoàn toàn có thể xử lý được hết các chất thải độc hại này. Lasuco đã quan tâm việc nâng cấp, đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải, chủ động tận dụng một phần phế phẩm trong quá trình sản xuất đường từ cây mía để làm thành phân vi sinh nhằm tối đa hoá lợi nhuận từ cây mía và giảm thiểu tác hại tới môi trường.

2. RỦI RO VỀ VÙNG NGUYÊN LIỆU:

- Ngành mía đường Việt Nam đang đối diện với khó khăn đó là diện tích vùng nguyên liệu mía còn lại rất ít, ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu mía ép đầu vào. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của chính sách nhà nước về đất đai: quy hoạch cây trồng khác chồng quy hoạch vùng mía đường, bên cạnh đó quy hoạch đô thị trên vùng mía đường Lam Sơn cũng làm giảm dần diện tích trồng mía; Các dự án mới của Lasuco đã và đang triển khai cũng gắn với đất đai, yếu tố quyết định nguyên liệu vì vậy rủi ro chính sách đất đai là rất lớn.

- Vùng nguyên liệu của Lasuco có tới 70% diện tích là mía đồi, manh mún, nhỏ lẻ khó áp dụng cơ giới hóa đồng bộ. Nguy cơ thiếu nhân công là rất lớn và chi phí nhân công tăng cao. Mặc dù Công ty đã có kế hoạch đưa mía xuống đất thấp nhưng phải triển khai dần trong nhiều năm. Bên cạnh đó nguồn nhân lực của Lasuco để đáp ứng cho các chương trình dự án mới đang là thách thức do đây là ngành mới, yêu cầu cao là điều kiện tiên quyết để đảm bảo triển khai các dự án thành công.

Trước tình hình khó khăn về vùng nguyên liệu, trong năm qua HĐQT, BĐH đã có nhiều buổi họp với các Huyện, các xã vùng mía, tháo gỡ khó khăn cho người trồng mía, hỗ trợ về giống, phân bón, đường giao thông cho tất cả các hộ nông dân nhằm ổn định sản xuất, duy trì và phát triển bền vững vùng nguyên liệu mía.

3. RỦI RO VỀ THỊ TRƯỜNG:

Hiện nay, áp lực cạnh tranh trên thị trường đường đối với Lasuco là rất lớn. Ngoài các đối thủ cạnh tranh trực tiếp là các công ty cùng ngành trong nước, áp lực cạnh tranh còn đến từ đường nhập khẩu Thái Lan, đường nhập lậu, gian lận thương mại. Đối tượng khách hàng chính của Lasuco là các doanh nghiệp, tổ chức phân phối và tiêu thụ đường làm nguyên liệu đầu vào nên sức cạnh tranh về giá là rất lớn và nếu không thể cạnh tranh được thì nguy cơ bị mất thị phần là rất lớn. Đứng trước hình thức cạnh tranh không lành mạnh từ đường Thái Lan, ngày 15/6/2021, Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 1578/QĐ-BCT về áp dụng thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp chính thức đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan. Ngày 01/8/2022, Bộ Công thương ban hành Quyết định số 1514/QĐ-BCT về áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia và Myanmar, và đây có thể coi là cú hích cho sức cạnh tranh của ngành sản xuất đường nội địa. Từ đầu vụ 2022-2023 đến nay, giá thu mua mía, giá đường trong nước đã tăng đáng

kể và vùng nguyên liệu mía đã từng bước được phục hồi, giúp nông dân và doanh nghiệp giảm dần áp lực cạnh tranh. Bên cạnh đó, Công ty đã có sự chuẩn bị thích ứng kịp thời với sự cạnh tranh. Cơ hội cho Lasuco nhập khẩu đường thô đưa vào luyện đảm bảo tăng trưởng ổn định ngành mía đường. Chuyển đổi sản phẩm có ưu thế: Thực phẩm đồ uống (nước dinh dưỡng thể thao, sữa gạo), chế biến nông sản (lúa gạo). Đổi mới trong quản trị điều hành doanh nghiệp triển khai ERP toàn tập đoàn. Với sự chuyển đổi căn bản của Công ty, cơ cấu theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm nhằm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tăng cường quản trị điều hành, tăng cường khả năng cạnh tranh với thị trường trong khu vực đảm bảo ổn định, tăng trưởng.

4. RỦI RO VỀ KINH TẾ:

Cũng giống như bất kỳ ngành sản xuất nào, ngành mía đường cũng chịu ảnh hưởng lớn từ biến động kinh tế thế giới và kinh tế nội địa. Sự thay đổi về tổng sản phẩm quốc nội, lãi suất, nhu cầu tiêu dùng trong nước và các thành tố khác trong nền kinh tế sẽ quyết định rất lớn đến sự phát triển của ngành và đối với một ngành sản xuất thực phẩm mang tính thiết yếu như ngành sản xuất mía đường thì lại càng quan trọng. Trong bối cảnh hiện tại, khi nền kinh tế bị đứt gãy do ảnh hưởng bởi đại dịch, cuộc khủng hoảng chính trị giữa Nga và Ukraine leo thang đúng thời điểm kinh tế toàn cầu đang phục hồi sau đại dịch, do đó có thể gây ra “những rủi ro đáng kể” đối với thế giới cũng như trong nước. Vì vậy, Lasuco đã có nhiều những thay đổi cấp bách, quyết liệt nhằm giữ sự ổn định trong sản xuất và đảm bảo được mục tiêu phát triển bền vững.

5. RỦI RO VỀ PHÁP LÝ:

Những thay đổi về môi trường pháp lý trong các lĩnh vực về thuế, hải quan, môi trường, lao động, tiền lương, chứng khoán yêu cầu Công ty luôn phải cập nhật và đánh giá tác động đến các hoạt động SXKD. Một số chính sách, quy định pháp luật phát sinh, thay đổi, nội dung chồng chéo, thiếu thông tin hướng dẫn, chưa rõ ràng có thể gây ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trên tinh thần thượng tôn pháp luật và cam kết tôn trọng lợi ích của tất cả các bên liên quan đối với hoạt động của Công ty, Lasuco sẽ liên tục cập nhật, đào tạo về cơ chế luật hiện hành và những thay đổi để đảm bảo tối đa sự tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước.

6. RỦI RO VỀ TÀI CHÍNH:

Nguy cơ lạm phát ở mức cao và những bất ổn của thị trường tài chính. Điều này có nguy cơ ảnh hưởng đến dòng tiền kinh doanh của Lasuco do khó khăn từ phía khách hàng, đối tác.

7. RỦI RO KHÁC:

Ngoài các rủi ro mang tính hệ thống và phi hệ thống đã đề cập ở trên, Lasuco cũng chịu những rủi ro bất thường ngoài tầm kiểm soát như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, tổn thất về nhân lực. Tuy nguy cơ xảy ra là không cao nhưng các rủi ro trên thường đem lại hậu quả bất thường, gây thiệt hại nặng nề nếu như không có sự đề phòng trước. Lasuco luôn tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động.

CHƯƠNG II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Những dấu ấn tiêu biểu của Lasuco niên độ 2023-2024
2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
3. Tổ chức và nhân sự
4. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
5. Tình hình tài chính

NHỮNG DẤU ẤN TIÊU BIỂU CỦA LASUCO NĂM 2023-2024

1. Quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty được mở rộng và phát triển mạnh mẽ. Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng cao so với cùng kỳ. Tạo mới và tạo thêm nhiều vị trí việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân tăng từ 15- 20%



2. Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh, đánh dấu bước chuyển mình của doanh nghiệp hướng đến thị trường Quốc tế rộng lớn. Năm 2023-2024 Công ty đã xuất khẩu đạt 15.000 tấn đường các loại đến thị trường 08 nước trên thế giới. Sản phẩm đồ uống cũng được tập trung phát triển tiêu thụ; đến nay sản phẩm nước mía đóng lon MIATA đã có mặt tại 09 nước trên thế giới bao gồm: Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Đức, Phần Lan, Sec, Hà Lan, Trung Quốc, Dubai.



3. Tập trung quyết liệt và dành nguồn lực cho các hoạt động cải tạo dinh dưỡng đất, đổi mới cơ cấu giống mía, áp dụng công nghệ số vào quản lý vùng Nguyên liệu.... Năng suất mía đạt được trong năm qua cao nhất từ trước đến nay, chất lượng và hiệu quả sản xuất mía đang từng bước được nâng lên.



4. Bộ máy quản lý mới chính thức vận hành từ 01/07/2024 phù hợp với năng lực, trình độ của người lao động và đáp ứng yêu cầu mới của Công ty.



5. Các phong trào văn hóa thể thao được đầu tư phát triển mạnh mẽ; mang lại tinh thần đoàn kết, hợp tác, sự kết nối với nhân dân vùng mía, các cấp chính quyền, đoàn thể trong Tỉnh; là nền tảng cho sự phát triển lành mạnh cả thể chất lẫn tinh thần, tạo động lực cho toàn thể CBCNV khỏe để thi đua lao động sản xuất.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Các khoản đầu tư lớn tại ngày 30/06/2024

ĐVT: Đồng

STT	DỰ ÁN	SỐ TIỀN
1	Dự án Công viên sinh thái Tre, Luồng Thanh Tam	272.308.494.381
2	Dự án Khu nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn	13.339.683.931
3	Dự án Mở rộng Khu nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn	17.049.797.421
4	Dự án đầu tư hệ thống nước mía cô đặc	17.695.671.956
5	Dự án khác	12.286.678.625
Tổng cộng		332.680.326.314

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	% TĂNG GIẢM
Tổng giá trị tài sản	2.970.259	2.542.062	16,8%
Doanh thu thuần	2.692.398	1.807.631	48,9%
Lợi nhuận từ HĐKD	151.033	38.237	295,0%
Lợi nhuận khác	(7.274)	1.506	(583,0%)
Lợi nhuận trước thuế	143.759	39.743	261,7%
Lợi nhuận sau thuế	121.359	30.129	302,8%

2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Khả năng thanh toán tổng quát	lần	2,47	2,86
+ Khả năng thanh toán tức thời	lần	0,05	0,02
+ Khả năng thanh toán hiện thời	lần	1,36	1,35
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	40,47	34,99
+ Hệ số Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	58,96	64,21
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,51	1,67
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,09	1,19
+ Hệ số Lợi nhuận trước thuế /Doanh thu thuần	%	5,34	2,2

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN TỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

1. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm (vụ ép 2023-2024)



b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

- Bã mía 100% dùng để tái chế làm nguồn nguyên liệu đốt lò hơi, cấp hơi và phát điện phục vụ sản xuất, ngoài ra còn cấp điện hòa lưới quốc gia.

- Tro bùn tái chế 100% làm sản phẩm phân bón cung cấp cho vùng nguyên liệu.

- Nước thải đã xử lý đạt tiêu chuẩn đã tái sử dụng 60-70% lưu lượng xả thải bơm quay lại phục vụ sản xuất.

2. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là sử dụng nguồn điện tự phát.

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp là sử dụng nguồn điện lưới quốc gia.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Qua dự án đồng phát nhiệt điện CDM Công ty đã tiết kiệm được nguồn bã mía để sử dụng đốt lò phát điện hòa vào mạng lưới điện quốc gia.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

- Báo cáo sáng kiến dự án đồng phát nhiệt điện CDM: Đã góp phần giải quyết vấn đề môi trường ngành công nghiệp mía đường, vừa tận dụng được chất thải sản xuất điện năng phục vụ sản xuất, vừa góp phần cung cấp cho điện năng lưới điện quốc gia.

- Kết quả của dự án đồng phát nhiệt điện:

+ Đã giải quyết được vấn đề dư thừa bã trong sản xuất, không làm ô nhiễm chất thải rắn, ô nhiễm đất, ô nhiễm nguồn nước.

Góp phần hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch cho nhiệt điện (than đá, dầu). Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí.

+ Tận dụng, tái sử dụng chất thải làm nguyên liệu cho ngành sản xuất khác là một nguyên lý cơ bản của sản xuất sạch hơn, góp phần tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên

+ Giảm được chi phí xử lý chất thải, giảm thiểu chi phí điện năng cho sản xuất, thu lợi nhuận từ việc bán điện; chủ động được nguồn năng lượng, hạn chế tác động do việc mất điện, ảnh hưởng đến sản xuất của Công ty.

+ Người dân không còn phàn nàn về tình trạng ô nhiễm môi trường do tác động của chất thải rắn, khí thải trong sản xuất

3. TIÊU THỤ NƯỚC (MỨC TIÊU THỤ NƯỚC CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn nước cung cấp cho sản xuất được sử dụng từ nguồn nước sông từ Kênh Nông Giang của hệ thống sông Chu, bằng hình thức tự bơm.

- Lưu lượng nước sử dụng (tính cho vụ ép trong năm 2023-2024): 600.000 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

- Tỷ lệ phần trăm nước tái chế: 60%
- Tổng lượng nước tái chế và sử dụng: 140.000m³

4. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Trong năm 2023-2024 Công ty không vi phạm về luật bảo vệ môi trường, luôn tuân thủ các quy định và quy chế về môi trường

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Không bị xử phạt về lĩnh vực môi trường

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

I. ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)

1. Đánh giá các chỉ tiêu về tiêu thụ nước:

- Thực hiện giấy phép khai thác nước mặt số 40-41/GP-UBND
- Thực hiện đúng mục đích, nguồn nước, vị trí công trình, lượng nước, phương thức khai thác - sử dụng.
- Hàng năm công ty nộp phí cấp quyền khai thác nước mặt theo quy định cho nhà nước
- Bảo vệ nguồn nước khai thác, bảo vệ vệ sinh khu vực, khai thác trong giới hạn cho phép, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm.
- Các biện pháp đo đạc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước hiện có tại khu vực khai thác.
- Công ty thủy nông sông Chu lắp đặt hệ thống đo lưu lượng và tính toán chốt công tơ theo hàng quý đối với Công ty.
- Mục đích khai thác: Sử dụng vào sản xuất đường, tưới mía giống và sinh hoạt của cán bộ, công nhân trong Công ty.
- Nguồn nước khai thác, sử dụng: Sông Nông Giang thuộc hệ thống Thủy nông sông Chu.
- Lượng nước sử dụng:
 - + Lưu lượng lấy nước trung bình: 0,1041 m³/s
 - + Lưu lượng lấy nước lớn nhất: 0,111 m³/s.
 - + Nước khai thác, sử dụng lớn nhất trong ngày đối với ngày sản xuất: 4.000m³/ngày.
 - + Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất theo năm: 600.000 m³.
- Chất lượng nguồn nước: Do hệ thống sông Nông Giang chủ yếu làm nhiệm vụ tưới nên chế độ thủy văn (mức nước, lưu lượng nước) phụ thuộc vào sự điều tiết của trạm thủy nông Bái Thượng cho nhu cầu sử dụng nước ở hạ lưu.

2. Đánh giá các chỉ tiêu môi trường về năng lượng.

- Sử dụng nguồn năng lượng tái tạo: Công ty đã thực hiện dự án đồng phát nhiệt điện CDM sử dụng bã mía đốt lò hơi.
- Dự án Đồng phát nhiệt điện sử dụng nhiên liệu từ bã mía tại Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn đã làm giảm lượng phát thải khí nhà kính ước tính trong giai đoạn thực hiện 31.000 tấn CERs/năm.
- Xây dựng Dự án “Đồng phát nhiệt điện sử dụng nhiên liệu bã mía”. Việc không thải bã mía ra môi trường sẽ hạn chế vấn đề ô nhiễm chất thải rắn, ô nhiễm đất, ô nhiễm nguồn nước. Sử dụng bã mía làm nhiệt điện góp phần hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch cho nhiệt điện (dầu, than), giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí. Tận dụng, tái sử dụng chất thải làm nguyên liệu cho ngành khác là một nguyên lý cơ bản của sản xuất sạch hơn, góp phần tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất của nhà máy và một phần cung cấp cho lưới điện quốc gia.

3. Đánh giá các chỉ tiêu về phát thải:

3.1. Về nước thải sản xuất của các nhà máy

- Nước thải từ các tháp ngưng tụ: Tính chất đặc thù của loại nước này là nhiệt độ cao hơn nhiệt độ môi trường. Loại nước này được thu hồi hầu hết để tuần hoàn lại hệ thống tạo chân không và sử dụng lại cho sản xuất.
- Nước làm mát: Nguồn nước này là làm mát thiết bị tubin, khớp nối, máy nén động cơ đây là nguồn nước này sạch NM

thu hồi bơm tuần hoàn làm mát.

- Nguồn nước thải làm mát có chỉ số từ 50 - 70mg/l gồm các nguồn thải sau:

- + Nước tạo chân không.
- + Nước làm mát.

+ Nước thải ngưng tụ các thiết bị bốc hơi gia nhiệt

+ Nước thải ao phun và nước vệ sinh khu xử lý nước sạch: Thu gom phân tách theo nguồn thải phía nam để tưới tiêu nông nghiệp.

- Nước vệ sinh nhà xưởng, vệ sinh thiết bị nồi nấu, bốc hơi gia nhiệt, đánh cặn nước thải có độ ô nhiễm COD = 75 - 2.500mg/l, BOD = 1.200mg/l, SS = 1.200 -1.500mg/l đưa vào hệ thống xử lý hóa lý kết hợp sinh học (Theo Công nghệ xử lý nước thải của Ấn Độ)

3.2. Về khí thải:

Khói, bụi của 03 lò hơi đốt bã mía nhà máy đã sử dụng hệ thống xử lý xyclon và tĩnh điện xử lý triệt để đạt hiệu quả 95%. Khói bụi xe vận chuyển và bụi đường, bụi hơi nước phạm vi nhỏ lan tỏa không đáng kể Công ty có biện pháp xử lý triệt để.

3.3. Về chất rắn

- Thành phần rác thải sinh hoạt gồm: Rác, lá cây, giấy phát sinh không đáng kể

- Chất thải rắn sản xuất: Phát sinh chủ yếu các loại chất thải sau: tro đốt, bã mía. Căn cứ vào tình hình hoạt động của nhà máy sản xuất với công suất 7.500 tấn mía ngày, lượng tro lò đốt từ bã mía, bùn lọc các loại chất thải này tận dụng để làm phân bón cho vùng mía của Lam Sơn.

- Chất thải nguy hại trong sản xuất bao gồm: Rác thải giẻ lau, bìa amiăng, gioang cao su, bóng đèn nion, dầu mỡ, chai lọ, bông thủy tinh... Công ty hợp đồng với Công ty đủ điều kiện để xử lý nguồn chất thải này.

II. ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Theo cam kết của chính phủ Việt Nam tại Hội nghị biến đổi khí hậu được ký trong khuôn khổ cuộc họp tại Vương Quốc Anh từ ngày 01 - 12/11/2021, theo đó, Việt Nam đã cam kết với Liên hợp quốc lộ trình giảm phát thải đến năm 2050 đạt mức trung hòa phát thải ròng - Net Zero.

Ngày 18/01/2022 Thủ tướng Chính Phủ đã có Quyết định số 01/2022/TTg ban hành danh mục, cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính. Trong đó Lasuco thuộc diện doanh nghiệp trọng điểm sẽ kiểm kê phát thải khí nhà kính hàng năm.

Lasuco là doanh nghiệp đa ngành nghề và nhiều nhà máy sản xuất: Đường, điện, đồ uống, phân bón, hoạt động thương mại và vận chuyển hàng hóa, vận chuyển mía. Nguồn tiêu thụ năng lượng hóa thạch chủ yếu là: Điện mua lưới ngoài vụ, dầu DO cho máy móc phục vụ và hoạt động vận chuyển, khí thải từ hệ thống máy lạnh.... Lasuco cũng là doanh nghiệp giảm phát thải bằng việc phát điện năng lượng tái tạo từ bã mía và Biomas khác. Lasuco đã có các hợp đồng bán điện năng lượng tái tạo cho EVN, Lasuco đồng thời cũng có các cánh đồng mía với diện tích hơn 8000 ha mía, tiến tới sẽ phát triển rộng thêm. Đây là nguồn giảm phát thải bù trừ đáng kể để trung hòa bớt lượng các bon tiêu thụ.

Tiến tới mục tiêu là doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực sản xuất xanh và sạch hơn, tiến tới đạt chứng chỉ Zero các-bon nhằm nâng cao và tạo điều kiện tốt hơn cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa sản phẩm trong tương lai gần. Thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính Phủ, Công ty đang bước đầu tiến hành việc thực hiện kiểm kê khí nhà kính và đăng ký lộ trình lập báo cáo phát thải hàng năm. Hoạt động này là cần thiết phù hợp với xu hướng, quy định của Chính phủ, phù hợp định hướng của Lasuco. Công ty luôn chú trọng tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường và thực hiện các hoạt động thể hiện trách nhiệm đối với xã hội, địa phương.

Công ty tiếp tục phụng dưỡng 09 bà mẹ Việt Nam anh Hùng; Tổ chức thăm hỏi động viên 08 gia đình con liệt sĩ, viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp 27/7 và dịp tết Nguyên Đán hàng năm. Ngoài ra Công ty thường xuyên quan tâm đến các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tích cực hưởng ứng các phong trào đền ơn đáp nghĩa, lá lành đùm lá rách.

CHƯƠNG III BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Tình hình tài chính
2. Tình hình hoạt động SXKD niên độ 2023-2024
3. Một số tồn tại, hạn chế

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	% TĂNG GIẢM	
			GIÁ TRỊ	%
Tài sản ngắn hạn	1.593.433	1.117.223	476.210	42,62
Tiền và các khoản tương đương tiền	61.219	16.661	44.558	267,44
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	39.700	9.000	30.700	341,11
Các khoản phải thu ngắn hạn	409.356	324.684	84.672	26,08
Hàng tồn kho	1.078.651	759.830	318.821	41,96
Tài sản ngắn hạn khác	4.507	7.048	(2.541)	(36,05)
Tài sản dài hạn	1.376.826	1.424.839	(48.013)	(3,37)
Tổng tài sản	2.970.259	2.542.062	428.197	16,84

2. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	% TĂNG GIẢM	
			GIÁ TRỊ	%
Nợ phải trả	1.202.167	889.484	312.683	35,15
Nợ ngắn hạn	1.170.219	830.164	340.055	40,96
Nợ dài hạn	31.948	59.320	(27.372)	(46,14)
Vốn chủ sở hữu	1.768.092	1.652.578	115.514	6,99
Vốn chủ sở hữu	1.751.234	1.632.190	119.044	7,29
Nguồn kinh phí và quỹ khác	16.858	20.388	(3.530)	(17,31)
Tổng cộng nguồn vốn	2.970.259	2.542.062	428.197	16,84

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ 2023-2024

Năm 2023-2024 tình hình kinh tế thế giới có những tín hiệu phục hồi tích cực, ngành mía đường Việt Nam được đánh giá có những thuận lợi nhất định. Tranh thủ thời cơ, nắm bắt cơ hội, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã có những định hướng, chỉ đạo kịp thời, cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Lasuco đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đánh dấu một năm có mức tăng trưởng cao so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ năm trước.

1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY ỔN ĐỊNH VÀ TĂNG TRƯỞNG:

- Sản lượng mía nguyên liệu đạt 113% kế hoạch và bằng 144% cùng kỳ.
- Đường sản xuất đạt 160% kế hoạch và bằng 292% so với cùng kỳ.
- Đường tiêu thụ đạt 113% kế hoạch và bằng 206,5% so với cùng kỳ

- Doanh thu bán hàng: 2.692,4 tỷ đồng bằng 122% kế hoạch năm và bằng 149% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế 143,8 tỷ đồng đạt 136% so với kế hoạch và bằng 362% so với cùng kỳ.

2. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUYÊN LIỆU ĐƯỢC HẾT SỨC CHÚ TRỌNG, DUY TRÌ TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ NHIỀU GIẢI PHÁP:

Năm 2023-2024 Công ty quyết liệt đổi mới trong công tác quản lý vùng nguyên liệu: Thành lập Ban phát triển nguyên liệu nhằm tập trung nguồn nhân lực chuyên tâm cho công tác quản lý kỹ thuật từ đổi mới cơ cấu giống mía, cải tạo đất, giám sát các hoạt động phát triển của vùng nguyên liệu. Các chính sách phát triển mía được nghiên cứu áp dụng phù hợp, các chính sách thu mua mía được đổi mới linh hoạt theo từng thời điểm. Do vậy, năm 2023-2024 sản lượng mía vượt so với kế hoạch và vượt so với cùng kỳ (cao nhất trong 5 năm trở lại đây), diện tích mía nguyên liệu tiếp tục được củng cố và tăng hơn 17% so với năm trước, thu nhập người trồng mía được cải thiện, tạo tiền đề cho phát triển vùng mía nguyên liệu những năm tiếp theo...

- Tiếp tục ứng dụng giải pháp công nghệ thông tin, hỗ trợ công tác quản lý vùng nguyên liệu: Theo dõi từ trồng, đầu tư, chăm sóc đến thu hoạch vận chuyển. Hỗ trợ người trồng mía trong quá trình sản xuất, từng bước giảm chi phí, nâng cao năng suất và hạ giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất mía.

3. VỀ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN:

3.1. Nhà máy đường mía:

- Nhà máy đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất chế biến từ nguyên liệu mía và đường thô với số lượng tăng gần 3 lần so với cùng kỳ, sản lượng điện phát/tấn mía đạt 103% kế hoạch; điện bán lưới đạt 144% kế hoạch, bằng 195% cùng kỳ.
- Tập trung rà soát đánh giá lại hệ thống thiết bị, lập phương án cải tạo, nâng cấp sửa chữa lớn và kiểm tu trình phê duyệt; khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện đáp ứng năng lực sản xuất tối ưu cho vụ 2024-2025.

3.2. Nhà máy đường organic:

Nhà máy tập trung nguồn lực cải tạo hệ thống thiết bị, nâng công suất, kiểm soát quá trình sản xuất. Sản lượng sản xuất hoàn thành theo kế hoạch bán hàng của Công ty. Bước đầu năng suất được nâng lên, một số chi phí chế biến đã tiết giảm. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, nhà máy đang tiếp tục nghiên cứu cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm.

3.3. Nhà máy Lavina Food:

- Nhà máy cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Công ty giao; các dòng sản phẩm được đầu tư nghiên cứu phát triển ngày càng đa dạng hóa (Sữa gạo lứt, sữa gạo lứt đậu đỏ, nước mía, sữa trái cây...). Sản lượng sản xuất tăng trưởng 167% cùng kỳ năm trước.
- Nhà máy đã phối hợp với Bộ phận R&D cải tiến thiết bị, nghiên cứu sản xuất các dòng sản phẩm mới (Thức uống trái cây); đồng thời đang tiến hành nghiên cứu, thử nghiệm thêm nhiều dòng sản phẩm khác. Ngoài ra, tranh thủ lợi thế thiết bị và nguồn lực hiện có, nhà máy đã thực hiện gia công sản phẩm cho khách hàng, tạo thêm việc làm và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực hiện có;

4. CÔNG TÁC THƯƠNG MẠI THỊ TRƯỜNG:

Sản phẩm ngành đường tiêu thụ tăng trưởng gấp 02 lần so với cùng kỳ, trong đó tập trung chủ yếu là đường tinh luyện đối với khách hàng công nghiệp lớn có uy tín; Hoạt động bán lẻ được cải tiến và phát triển mạnh thông qua các kênh GT, kênh MT, KA, thương mại điện tử. Sản lượng, doanh thu bán lẻ tăng trưởng so với cùng kỳ và có sự tăng trưởng về tỷ trọng trong tổng doanh thu toàn Công ty.

Năm 2023-2024 hoạt động xuất nhập khẩu có sự tăng trưởng mạnh, ngoài sản phẩm đường thì số lượng lớn sản phẩm

đồ uống Lavina được xuất khẩu, hiện tại đã có mặt tại thị trường 09 nước trên thế giới... đây là một trong những yếu tố quan trọng xây dựng hình ảnh, nâng tầm thương hiệu sản phẩm Lasuco, tự tin bước vào thị trường Quốc tế; Phát triển hoạt động Marketing, từng bước xây dựng và định vị thương hiệu cho các dòng sản phẩm đồ uống hiện có và sản phẩm mới dự kiến đưa ra thị trường từ năm 2024-2025.

5. NGÀNH LÚA GẠO:

Năm 2023-2024 ngành lúa gạo đã tạo sự bất phá khi nắm bắt được lợi thế của ngành; quản lý tốt chi phí; ứng phó kịp thời với các rủi ro trong sản xuất nông nghiệp. Doanh thu đạt 109,2% kế hoạch năm và bằng 154% cùng kỳ; Đây là năm đạt doanh thu, lợi nhuận cao nhất từ trước tới nay. Sản phẩm của Công ty đã bước đầu thể hiện giá trị thương hiệu; Công ty đã cung ứng nguyên liệu cho các đơn vị trong ngành sản xuất bánh gạo lớn trong nước, cũng đã có sản phẩm gạo xuất khẩu... Tạo được niềm tin, sự gắn bó đối với khách hàng, tạo đà phát triển quan trọng cho những năm tiếp theo.

6. NGÀNH RAU QUẢ CÔNG NGHỆ CAO:

Doanh thu đạt 77% kế hoạch năm và bằng 90% so với cùng kỳ. Mặc dù đã quyết liệt đổi mới từ hoạt động quản lý sản xuất đến quản lý chi phí, tuy nhiên công tác quản lý kỹ thuật và phòng chống rủi ro khi có biến đổi thời tiết và khí hậu vẫn đang là thách thức. Cần tiếp tục nỗ lực và cải tiến cho những năm tiếp theo.

7. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ:

Trong niên độ 2023-2024 tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến hoàn thiện hồ sơ pháp lý dự án Công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam. Dự án hiện đang ở giai đoạn chờ hướng dẫn thực hiện các bước tiếp theo và từng bước hoàn thiện các thủ tục giao đất, thuê đất;

Một số các hạng mục khác: Hoàn thiện kho đường 12.000 tấn; Dây chuyền chai PET/LON; tập trung cải tạo nâng cấp một số thiết bị Nhà máy đường, triển khai đầu tư cải tạo hệ thống hút ẩm nhà máy đường Organic.

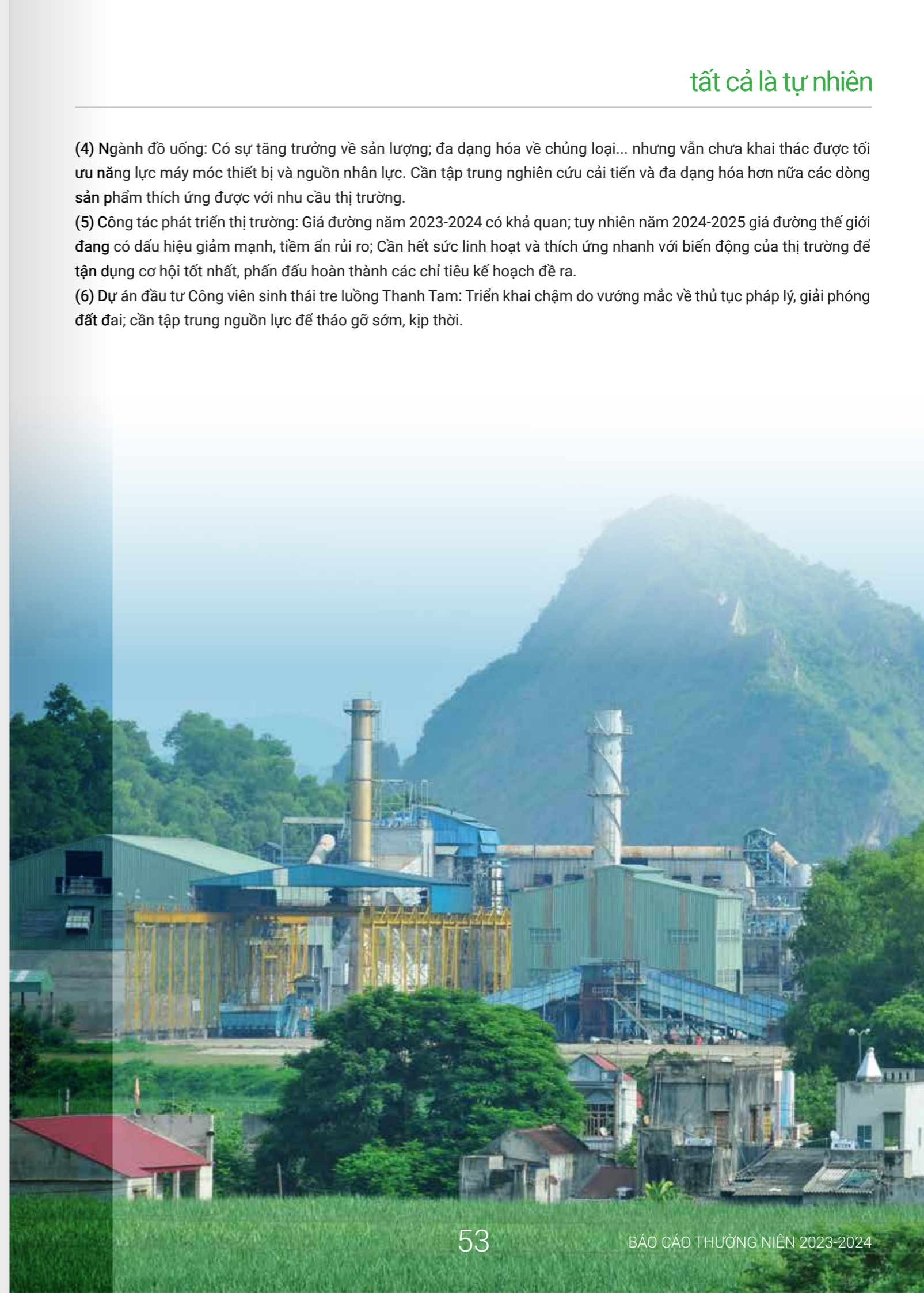
8. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH:

Năm 2023-2024 tập trung đổi mới quyết liệt công tác quản lý điều hành: Hội đồng quản trị, Ban điều hành thường xuyên có hoạt động giao ban, trao đổi tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện; Công tác tổ chức bộ máy được đổi mới toàn diện, từ quản lý vùng nguyên liệu, quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật nghiệp vụ; công tác giao khoán, giao việc, giao nhiệm vụ đã gắn với quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đứng đầu; Đặc biệt là sự điều hành kịp thời và linh hoạt, quyết đoán trong công tác phát triển vùng nguyên liệu, hoạt động kinh doanh thương mại, công tác cải tiến, cải tạo thiết bị chuẩn bị cho vụ sản xuất. Đây là những hoạt động góp phần nên thành công của năm 2023-2024; Tạo nền móng vững chắc để thực hiện kế hoạch SXKD năm tài chính 2024-2025.

III - MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, thách thức lớn:

- (1) Nguồn nguyên liệu mía đã được phục hồi về quy mô diện tích và sản lượng. Tuy nhiên chất lượng mía vẫn là thách thức; cần tiếp tục cải tiến quy trình, tổ chức thực hiện, hướng dẫn từ trồng, chăm sóc, thu hoạch để người trồng mía có được năng suất, sản lượng, chất lượng mía cao;
- (2) Máy móc thiết bị Nhà máy đường cần tiếp tục đầu tư cải tạo, sửa chữa thay thế. Công tác kiểm tu, sửa chữa, nâng cấp cần được tổ chức thực hiện và giám sát tốt để có được chất lượng kiểm tu, hiệu quả đầu tư;
- (3) Nhà máy đường Organic: Mặc dù năng suất đã được cải tiến, chi phí, quy trình sản xuất được kiểm soát. Tuy nhiên, chất lượng là uy tín, vì vậy Nhà máy tập trung nghiên cứu sâu, đề xuất các giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.



(4) Ngành đồ uống: Có sự tăng trưởng về sản lượng; đa dạng hóa về chủng loại... nhưng vẫn chưa khai thác được tối ưu năng lực máy móc thiết bị và nguồn nhân lực. Cần tập trung nghiên cứu cải tiến và đa dạng hóa hơn nữa các dòng sản phẩm thích ứng được với nhu cầu thị trường.

(5) Công tác phát triển thị trường: Giá đường năm 2023-2024 có khả quan; tuy nhiên năm 2024-2025 giá đường thế giới đang có dấu hiệu giảm mạnh, tiềm ẩn rủi ro; Cần hết sức linh hoạt và thích ứng nhanh với biến động của thị trường để tận dụng cơ hội tốt nhất, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

(6) Dự án đầu tư Công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam: Triển khai chậm do vướng mắc về thủ tục pháp lý, giải phóng đất đai; cần tập trung nguồn lực để tháo gỡ sớm, kịp thời.

NHẬN ĐỊNH RỦI RO**CHƯƠNG IV
ĐÁNH GIÁ
CỦA HĐQT VỀ
HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY**

1. Hoạt động của HĐQT
2. Hoạt động của Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát
4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2023-2024

1. Các chỉ tiêu chính về thực hiện kế hoạch niên độ 2023-2024

ĐVT: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM	THỰC HIỆN	TH SO VỚI KẾ HOẠCH	
					GIÁ TRỊ	%KH
1	Doanh thu	Tr.đồng	2.202.000	2.692.398	490.398	122,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	106.000	143.759	37.759	135,6%
3	Cổ tức	%	10-15	12		

2. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty niên độ 2023-2024

Năm 2023-2024, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều rủi ro, bất ổn, tác động tiêu cực đến tăng trưởng bền vững. Gia tăng căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia làm suy yếu hệ thống thương mại đa phương, cản trở đầu tư, gây bất định cho cả sản xuất và tiêu dùng, đồng thời làm tăng biến động tài chính. Bên cạnh đó, tần suất và mức độ nghiêm trọng của thiên tai đã tăng lên theo thời gian và còn tiếp tục tăng hơn nữa do biến đổi khí hậu đã đe dọa an ninh lương thực, an ninh năng lượng, bất ổn xã hội... Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng tích cực nhờ nhu cầu hàng hóa tăng trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, giá trung bình của hàng hóa giảm nhờ nguồn cung được cải thiện. Đặc biệt ngành mía đường có những dấu hiệu phục hồi và khả quan hơn so với những năm trước. Những yếu tố trên đã trực tiếp hoặc gián tiếp tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như triển khai các kế hoạch năm 2023-2024 của Công ty; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2023-2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông:

- Tổng tài sản - Nguồn vốn tại ngày kết thúc năm tài chính là 2.970 tỷ đồng
- Doanh thu thuần đạt 2.692 tỷ đồng; đạt 122% kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế 143,7 tỷ đồng đạt 136% kế hoạch năm
- Cổ tức trình ĐHĐCĐ 12%

Kết quả SXKD năm 2023-2024 là dấu mốc thành tựu trong xây dựng và phát triển Lasuco: Doanh thu đạt cao nhất từ trước đến nay, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao. Kết quả đạt được trong năm tài chính 2023-2024 thể hiện sự nỗ lực không ngừng của toàn thể CBCNV trong toàn tập đoàn. Thành tựu này là động lực và cũng là thách thức đối với HĐQT, Ban điều hành và CBCNV trong những năm tiếp theo. Trước mắt, năm tài chính 2024-2025 là năm có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt, chào mừng kỷ niệm 45 năm thành lập Công ty và tạo tiền đề cho giai đoạn tiếp theo nhiệm kỳ 2021-2026, định hướng năm 2026-2030.

3. Về phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022-2023

Thực hiện Nghị quyết số 250 NQ/2023/ĐLS-ĐHĐCĐ ngày 09/11/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023-2024. Hội đồng quản trị đã hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022-2023 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 7,5%; Số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 5.587.058 cổ phiếu; tăng số lượng cổ phiếu từ 74.547.993 cổ phiếu lên 80.135.051 cổ phiếu. Toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức được đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam từ ngày 23/05/2024 và được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/05/2024. Cổ phiếu trả cổ tức chính thức giao dịch từ 20/06/2024. Công ty cũng đã hoàn thành sửa đổi Điều lệ. Vốn điều lệ Công ty tăng từ 745,48 tỷ đồng lên 801,35 tỷ đồng.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2023-2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai và thực hiện các hoạt động theo nội dung đã được quy định tại điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị một cách tuân thủ, phù hợp và hiệu quả. Trên nguyên tắc hướng về kết quả, áp dụng linh hoạt các cách thức thực hành. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã thực thi nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và thẩm quyền một cách trung thực, chủ động, trách nhiệm cao, tranh thủ thuận lợi, khắc phục khó khăn, đóng góp vào hoạt động SXKD của Công ty:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ giao, Hội đồng quản trị chỉ đạo và cùng Ban điều hành lãnh chỉ đạo xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc, đưa ra những quyết định thích hợp, cần thiết đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty ổn định, tăng trưởng, hiệu quả. Trong năm tài chính, Hội đồng quản trị tập trung cho vụ sản xuất, kinh doanh 2023-2024; triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã được phê duyệt; tập trung mạnh mẽ việc quản lý, phát triển, mở rộng diện tích vùng nguyên liệu. Tăng cường công tác thương mại; xuất nhập khẩu; sắp xếp, tái cơ cấu tổ chức bộ máy - nhân sự toàn tập đoàn; tiếp tục củng cố và mở rộng quan hệ đối ngoại khẳng định vị thế Công ty trong nước và trên trường quốc tế. Hội đồng quản trị thực hiện quản lý và vận hành Công ty theo những thông lệ tốt nhất nhằm đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông và người lao động. Áp dụng các biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

1. Các phiên họp HĐQT, các quyết định của HĐQT

Niên độ 2023-2024, HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ mỗi quý và các phiên họp bất thường để triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT.

Tại các cuộc họp, HĐQT đã thông qua kết quả hoạt động SXKD từng quý, xác định kế hoạch chiến lược cho quý tiếp theo và phê duyệt các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

HQĐT đã ban hành các Nghị quyết tại các phiên họp HĐQT:

- Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên tham gia HĐQT Công ty cổ phần phân bón Lam Sơn;
- Nghị quyết HĐQT về chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội cổ đông thường niên cho năm tài chính từ ngày 01/07/2023 - 30/06/2024;
- Nghị quyết về việc gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023-2024;
- Nghị quyết về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023-2024;
- Các Nghị quyết tại cuộc họp HĐQT hàng quý;
- Nghị quyết liên quan đến thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022-2023: Nghị quyết số 39 NQ/ĐLS-HQĐT ngày 29/02/2024 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022-2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; Nghị quyết số 69 NQ/ĐLS-HQĐT ngày 25/04/2024 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức... Và các Quyết định, Thông báo liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tập trung giám sát, hỗ trợ Ban điều hành trong thực hiện các kế hoạch SXKD niên độ 2023-2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

2. Thực hiện các dự án đã được phê duyệt

Dự án Công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam: Tập trung hoàn thiện các thủ tục hồ sơ pháp lý đất đai theo quy định và bảo dưỡng, hoàn thiện các hạng mục công trình của Dự án.

3. Đối với hoạt động phát triển thị trường, thương mại

HQĐT chỉ đạo tập trung đẩy mạnh công tác thương mại. Tiếp tục tổ chức tốt hệ thống phân phối đường cát, đường phèn ở các kênh: Khách hàng công nghiệp, khách hàng bán buôn, bán lẻ, các siêu thị và mở rộng bán lẻ.

Giá bán sản phẩm được điều hành linh hoạt, bám sát giá thị trường thế giới và trong nước để đạt được giá bán tốt nhất

tại từng thời điểm. Chính sách hàng tồn kho hợp lý, tranh thủ thuận lợi những thời điểm giá đường tốt đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tốt nhất cho Công ty.

Đẩy mạnh hoạt động xuất - nhập khẩu. Tìm hiểu, nghiên cứu, bám sát cơ chế chính sách, định hướng trong quản lý xuất nhập khẩu, chủ động linh hoạt trong kế hoạch nhập khẩu.

Tăng cường hoạt động marketing, phát triển quản trị thương hiệu. Duy trì mối quan hệ bền vững với mạng lưới các đối tác, bạn hàng lớn trong nước và quốc tế.

Đối với ngành hàng đồ uống: Củng cố, phát triển hệ thống phân phối sản phẩm, phát triển bền vững, tập trung cả thị trường trong nước và xuất khẩu.

4. Công tác tổ chức, quản lý, quản trị

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư niên độ 2024-2025 toàn Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt. Chỉ đạo xử lý các vấn đề trong công tác Nhân sự - Kế hoạch - Tài chính đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định. Giải quyết về cân đối nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư, về quản lý sử dụng tài sản; Giám sát sát sao hoạt động của các Công ty con.

Đổi mới phương pháp, cách thức quản lý vùng nguyên liệu.

Phê duyệt áp dụng đồng bộ nhận diện thương hiệu toàn tập đoàn.

Hoàn thiện tối ưu, tái cơ cấu bộ máy, bố trí nhân sự tại các đơn vị, điều chuyển và phân công nhiệm vụ cho các cán bộ phụ trách. Xây dựng đề án và triển khai thực hiện đề án đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cho hoạt động SXKD của Công ty. Phát triển lực lượng CBVNV nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới.

5. Kết quả giám sát của HĐQT với Ban điều hành

Tại các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc khi cần thiết, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình hoạt động SXKD của quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã có nỗ lực lớn trong thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2023-2024. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành và cán bộ quản lý đã bám sát NQ ĐHĐCĐ, NQ HĐQT; Tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành, các chính sách, quy định, quy chế của Công ty; Về cơ bản Ban Điều hành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Toàn thể Ban lãnh đạo và CNCNV đồng lòng, nỗ lực vượt qua khó khăn, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD niên độ tài chính 2023-2024, đồng thời triển khai các dự án; đảm bảo công ăn việc làm, đảm bảo an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan. Chú trọng trong công tác phát triển vùng nguyên liệu, công tác thương mại, tiêu thụ sản phẩm trong bối cảnh kinh tế xã hội tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp.

Tuy nhiên vẫn còn hạn chế:

Công tác quản lý vùng nguyên liệu và chất lượng nguồn nguyên liệu còn thấp. Hiệu quả sản xuất, các chỉ tiêu KTKT chưa đạt theo kế hoạch của HĐQT; Công tác thương mại, thị trường cho sản phẩm đồ uống còn nhiều hạn chế. Công tác triển khai dự án đầu tư chưa đạt tiến độ do GPMB cũng như các hồ sơ pháp lý liên quan còn chậm. Các vấn đề trên cần được nhìn nhận, đánh giá một cách nghiêm túc để có sự cải tiến, điều hành hoạt động SXKD hiệu quả hơn.

HĐQT mong muốn và yêu cầu Ban điều hành tăng cường hơn nữa công tác điều hành, thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty cải tiến hơn, năng suất, hiệu quả hơn; Hệ thống quản lý, quản trị tuân thủ quy định của Công ty và pháp luật.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT ĐỘC LẬP, KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

1. Giới thiệu chung

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó 01 thành viên HĐQT Độc lập. 05 thành viên HĐQT đều không tham gia Ban điều hành. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực hoạt động hoạch định chiến lược kiểm soát tuân thủ giám sát hoạt động của ban Tổng giám đốc và đảm bảo các chuẩn mực về quản trị công ty theo quy luật pháp luật.

2. Đóng góp của Thành viên HĐQT độc lập trong kỳ:

- Tham gia kỳ họp HĐQT: Đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT theo yêu cầu.
- Đóng góp về chiến lược: Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia vào các quyết định quan trọng về chiến lược phát triển dài hạn của công ty. Cụ thể, đã góp ý và thúc đẩy các kế hoạch mang tính bền vững và giảm thiểu rủi ro tài chính.
- Đóng góp về quản trị doanh nghiệp: Đảm bảo tính minh bạch và kiểm soát chặt chẽ các hoạt động điều hành thông qua việc tham gia đánh giá và giám sát các quy trình quản trị, bao gồm các quyết định tài chính và nhân sự.
- Tính độc lập và phản biện: Đã đảm bảo tính độc lập trong quá trình ra quyết định, đặt câu hỏi và phản biện các vấn đề phức tạp nhằm mang lại cái nhìn đa chiều và sâu sắc cho HĐQT. Đặc biệt, đã đưa ra các phản hồi kịp thời giúp điều chỉnh những quyết định có nguy cơ rủi ro cao.

3. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị:

3.1. Hiệu quả hoạt động của HĐQT:

- Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp hiệu quả và có sự tham gia tích cực của các thành viên. Các quyết định quan trọng được thảo luận kỹ lưỡng và đều có căn cứ rõ ràng.
- Các công việc của HĐQT đã được thực hiện đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ điều lệ công ty, quy chế quản trị và các chuẩn mực về quản trị Công ty.
- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý công ty hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng và lợi nhuận của năm, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động. Thông qua phương pháp hoạt động hiệu quả sáng tạo, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò đồng hành xây dựng các giá trị bền vững cho doanh nghiệp.
- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò bảo vệ lợi ích của công ty.
- Các thành viên HĐQT đã đề xuất và tham mưu cho HĐQT về việc nâng cao năng lực quản trị công ty, điều chỉnh các chính sách quản lý, tài chính, kinh doanh và các giải pháp quản lý rủi ro phát sinh trong hoạt động Công ty.
- Các thành viên HĐQT đã đề xuất và tham mưu cho HĐQT chỉ đạo và cùng Ban điều hành xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc, đưa ra những quyết định thích hợp đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty ổn định, phát triển. Trong năm tài chính, HĐQT tập trung cao cho vụ sản xuất 2023-2024; Triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã được phê duyệt; Củng cố phát triển vùng nguyên liệu; Tăng cường công tác thương mại; xuất nhập khẩu.
- Các vấn đề liên quan đến xây dựng hệ thống quản lý, chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, chiến lược phát triển sản phẩm, văn hóa doanh nghiệp... đã được thảo luận trao đổi thường xuyên giữa HĐQT và Ban điều hành. Các dự án đầu tư mới đều được nghiên cứu thảo luận, phản biện các cuộc họp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể theo đúng các quy định về tổ chức cuộc họp, nội dung các cuộc họp đã được thành viên HĐQT thảo luận đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng giải pháp tốt nhất cho Công ty.

3.2. Tính minh bạch và quản lý rủi ro:

Trong kỳ báo cáo, HĐQT đã có những cải thiện trong việc minh bạch hóa thông tin và quản lý rủi ro. Thành viên HĐQT độc lập đánh giá cao sự cởi mở trong việc trao đổi thông tin và xem xét các ý kiến đóng góp.

3.3. Các khía cạnh cần cải thiện:

Mặc dù hoạt động của HĐQT đã đạt được nhiều thành công, cần tiếp tục hoàn thiện các chiến lược quan trọng và đưa ra các giải pháp hành động nhanh chóng hơn khi đối diện với những thay đổi thị trường.

4. Giám sát hoạt động Ban điều hành:

- Ban điều hành đã thực hiện đúng Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Nhìn chung, HĐQT thực hiện tốt các công tác giám sát với Ban điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng hướng chiến lược và điều chỉnh kịp thời các khi yêu cầu của thực tiễn đặt ra.
- HĐQT thường xuyên theo dõi và định hướng tiến hành tiến trình điều hành của Ban điều hành, đảm bảo tuân thủ các quy định phân quyền về các chính sách, kế hoạch của HĐQT, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật.
- Ban điều hành rất nỗ lực trong công việc, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chính mà ĐHĐCĐ giao. Nguyên liệu đầu vào cho sản xuất đường là mía nguyên liệu và đường thô năm 2023-2024 đều tăng cao so với năm 2022-2023. Kết quả sản xuất mía đường và luyện đường thô đã có báo cáo đánh giá quyết toán. Đánh giá những mặt làm được, chưa làm được để có phương án, giải pháp hoàn thiện, tối ưu hơn những năm tiếp theo.

5. Kiến nghị và đề xuất:

- Hoàn thiện công tác hoạch định chiến lược đầu tư, kinh doanh, sản xuất, tài chính, nhân sự kết nối chung với chiến lược công ty nhằm kiện toàn chiến lược hoạt động SXKD.
- Chuẩn hoá cơ cấu tổ chức, kiện toàn bộ máy nhân sự phục vụ chiến lược phát triển kinh doanh cho những niên độ tiếp theo.
- Nâng cao năng lực đội ngũ, tổ chức đánh giá năng lực toàn công ty, nhằm chuẩn hoá tiêu chuẩn năng lực cho từng vị trí chức danh. Đào tạo liên tục, giúp đội ngũ thực hiện được những mục tiêu lớn hơn với những giải pháp mới hiệu quả hơn.
- Truyền thông nội bộ và bên ngoài về nhận diện thương hiệu nhất quán theo chỉ đạo của HĐQT ban hành
- Giải quyết về cân đối nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư, về quản lý sử dụng tài sản; Giám sát sát sao hoạt động của các Công ty con.
- Đánh giá hiệu quả của từng dự án, từng giai đoạn của Công ty, phòng ban chức năng và nhân viên, nhằm thực hiện chủ trương của HĐQT tất cả hướng ra thị trường và hướng về hiệu quả cho Công ty.
- Công ty tiếp tục đầu tư vào các dự án phát triển bền vững, đồng thời tăng cường đào tạo cho nhân viên về các tiêu chuẩn đạo đức và phát triển bền vững.

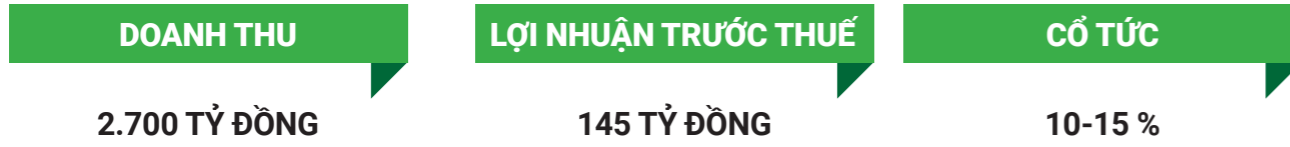
6. Kết luận:

Thành viên HĐQT độc lập đã hoàn thành vai trò trong kỳ báo cáo, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và đóng góp tích cực vào hoạt động của Hội đồng quản trị. Các kiến nghị và đề xuất nêu trên sẽ góp phần vào sự phát triển bền vững của tổ chức trong tương lai.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM TÀI CHÍNH 2024-2025

1. Kế hoạch, mục tiêu của Công ty năm 2024-2025

Năm 2024-2025 diễn ra trong bối cảnh thị trường chung và thị trường ngành đường biến động phức tạp, khó lường, tiếp tục tiềm ẩn những rủi ro, thách thức cho mục tiêu tăng trưởng của LASUCO. HĐQT đề ra kế hoạch, mục tiêu SXKD năm 2024-2025 trình ĐHCĐ phê duyệt:



2. Hoạt động của HĐQT: Chỉ đạo Ban điều hành triển khai các nhiệm vụ năm 2024-2025

2.1. Ngành mía đường

Về nguyên liệu mía:

Tập trung chăm sóc, bám sát đồng ruộng, tạo mọi điều kiện để người trồng mía đầu tư thâm canh chăm sóc mía vụ 2024-2025 đạt chất lượng, năng suất, sản lượng cao nhất. Phát triển diện tích mía vụ 2025-2026 đạt trên 9.600ha - 10.000ha, trong đó diện tích mở mới từ 1.500 ha trở lên. Xây dựng và thực hiện đề án thay đổi, cải tạo đất; tái cơ cấu nguồn giống, tìm kiếm các giống chất lượng cao, phù hợp với thổ nhưỡng Lam Sơn cho năng suất chất lượng mía cao. Đổi mới phương thức quản lý vùng nguyên liệu, phương thức quản lý điều hành thu hoạch vận chuyển.

Về sản xuất chế biến:

- Nhà máy Đường: Tập trung kiểm tu sửa chữa lớn và thực hiện sản xuất đảm bảo hiệu quả, khai thác tốt các thiết bị và công nghệ đã đầu tư; Tiết kiệm năng lượng và nguyên vật liệu trong sản xuất chế biến. Đảm bảo các điều kiện để thực hiện chế luyện trước vụ ép theo kế hoạch.

- Nhà máy đường phèn: Kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất đảm bảo ổn định chất lượng và cơ cấu sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất.

- Nhà máy Lavina: Thực hiện sản xuất các sản phẩm đồ uống của Công ty và tập trung cho dự án đầu tư dây chuyền chai PET kết hợp lon nhôm. Rà soát các chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

2.2. Ngành Nông nghiệp CNC

Khai thác có hiệu quả điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư của Lasuco. Tổ chức sản xuất, bố trí đất đai, cơ cấu cây trồng theo hướng đa dạng hóa các loại sản phẩm; Nâng cao năng suất, chất lượng, đặc biệt là giữ gìn, phát triển thương hiệu sản phẩm chủ lực: dưa vàng, hoa lan.

2.3. Ngành lúa gạo

Đẩy mạnh mở rộng liên kết vùng nguyên liệu lúa tại các huyện trong tỉnh và ngoài tỉnh theo hướng hợp tác bền vững, tập trung vào các giống chủ lực. Tìm kiếm đối tác đẩy mạnh hoạt động kinh doanh sản phẩm gạo cả trong nước và xuất khẩu.

2.4. Ngành Tre luồng và Công viên sinh thái tre luồng

Tập trung triển khai các hạng mục công trình chính đồng thời đấu nối các Sở, Ngành và UBND các huyện khẩn trương hoàn thành thủ tục pháp lý theo quy định, đặc biệt là thủ tục đất đai của Dự án.

2.5. Công tác Thương mại và thị trường

- Tiếp tục tổ chức tốt hệ thống phân phối đường cát, đường phèn ở các kênh: Khách hàng công nghiệp, khách hàng bán buôn, bán lẻ, các siêu thị và mở rộng bán lẻ. Củng cố và phát triển mối quan hệ bền vững với mạng lưới các đối tác, bạn hàng lớn trong nước và quốc tế.

- Tình hình năm 2024-2025 được dự báo sẽ có nhiều chuyển biến, cần tập trung bám sát thị trường để quyết định các chiến lược về giá, chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn.

- Đẩy mạnh hoạt động xuất - nhập khẩu bao gồm cả sản phẩm đường và đồ uống. Tiếp cận cơ chế chính sách, định

hướng trong quản lý xuất nhập khẩu, kịp thời chủ động trong kế hoạch xuất nhập khẩu để đảm bảo kế hoạch.

- Củng cố, phát triển hệ thống thương mại Lavina Food, quy hoạch thị trường, phát triển bền vững, tập trung cả thị trường trong nước và xuất khẩu.

2.6. Công tác Quản lý - Quản trị - Tài chính

- Triển khai Kế hoạch SXKD niên độ 2024-2025 đồng bộ và thống nhất. Đặc biệt chú trọng đến công tác quản lý, giám sát hoạt động SXKD tại Công ty mẹ và các Công ty con. Tăng cường đánh giá, cải thiện bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Tăng cường phát triển lực lượng nhân sự, rèn luyện đội ngũ, công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, xây dựng hình ảnh thương hiệu Công ty.

- Chỉ đạo xử lý các vấn đề trong công tác Nhân sự - Kế hoạch - Tài chính đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định. Giải quyết về cân đối nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư, về quản lý sử dụng tài sản một cách hiệu quả nhất.

- Tập trung ứng dụng chuyển đổi số, ứng dụng CNTT phục vụ quản lý điều hành nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021-2022 của Công ty ngày 06/11/2021 đã bầu ra Ban kiểm soát (BKS) và ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát” thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo hoạt động SXKD đúng quy định và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định hiện hành:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của BKS trong năm 2023-2024:

1. Trực tiếp và phối hợp với các đơn vị kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2023-2024.
2. Các thành viên BKS đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công bằng công tác kiểm tra giám sát trực tiếp và qua các kênh thông tin khác:
 - Thẩm định, đánh giá báo cáo tài chính hàng quý do Công ty lập và BCTC soát xét 06 tháng, BCTC năm do kiểm toán thực hiện. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn phát triển vốn.
 - Phối hợp với Ban điều hành thực hiện kiểm soát, đánh giá hoạt động SXKD tại các Công ty con, đơn vị thành viên: Công ty TNHH NN Công nghệ cao Mía đường Lam Sơn, Công ty TNHH thực phẩm CNC Tâm Phú Hưng, Công ty TNHH TM & XNK Lam Sơn.
 - Thẩm định các hạng mục xây dựng cơ bản, các dự án đang triển khai theo yêu cầu của HĐQT/Chủ tịch HĐQT.
 - Kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh chính và thu chi nội bộ của Công ty.
 - Kiểm tra, giám sát công tác nguyên liệu (thu mua và thu hồi công nợ đầu tư vụ 2023-2024); công tác ký kết hợp đồng trồng và đầu tư vùng nguyên liệu vụ 2024-2025.
 - Kiểm tra, giám sát các hoạt động mua sắm vật tư, nghiệm thu, tiêu thụ sản phẩm và các sản phẩm đồ uống, gia công khác.
 - Phối hợp với các phòng ban, nhà máy trong Công ty trực tiếp tham gia kiểm kê vật tư, hàng hóa theo định kỳ.Thông qua việc kiểm tra giám sát, BKS đã có những kiến nghị với HĐQT, BĐH một số giải pháp tích cực trong công tác quản lý, điều hành của Công ty.
3. Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, Ban điều hành liên quan đến công tác kiểm soát. Trao đổi, phối hợp trong việc theo dõi, kiểm soát hoạt động tại các đơn vị.
4. Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty (Công bố thông tin định kỳ/đột xuất Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng/năm, các NQ, QĐ của HĐQT, giao dịch mua/bán cổ phiếu LSS của người nội bộ Công ty, người có liên quan đến người nội bộ,...)
5. Định kỳ thực hiện và gửi báo cáo theo quy định tại quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

II. Tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT

- Trong năm 2023-2024, Hội đồng quản trị đã ban hành 12 Nghị quyết, 24 Quyết định và 09 thông báo về các nội dung:
 - Nghị quyết về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên tham gia HĐQT Công ty cổ phần phân bón Lam Sơn.
 - Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023-2024.
 - Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023-2024.
 - Nghị quyết về việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2023-2024.
 - Nghị quyết HĐQT hàng quý đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD toàn tập đoàn niên độ 2023-2024.
 - Các Nghị quyết liên quan đến thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022-2023.

- Và các Quyết định, Thông báo thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của toàn tập đoàn.

- Tập trung cao cho công tác sản xuất, chế biến và điều hành hiệu quả vụ ép 2023-2024; tập trung cho công tác mở rộng, phát triển diện tích, công tác chăm sóc mía nhằm nâng cao năng suất, sản lượng mía niên vụ 2024-2025.

- Tập trung cao cho công tác thương mại - Tiêu thụ sản phẩm đặc biệt là dòng sản phẩm đồ uống, đường túi và đường phèn các loại, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm tài chính 2023-2024.

III. Nhiệm vụ trọng tâm của Ban Kiểm soát trong năm 2024-2025

1. Giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT và các quy định, quy trình quản lý nội bộ Công ty trong năm 2024-2025.
2. Trực tiếp và phối hợp với các đơn vị kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định quản lý nội bộ của Công ty.
3. Thẩm định, đánh giá báo cáo tài chính hàng quý do Công ty lập và BCTC soát xét 06 tháng, BCTC năm do kiểm toán thực hiện. Rà soát Tài sản - Nguồn vốn - Cơ cấu vốn, công nợ Công ty mẹ và các công ty con tại các thời điểm trong năm 2024-2025.
4. Tham gia, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành cũng như các phòng ban Công ty để giám sát các hoạt động của Công ty trong công tác nguyên liệu, chế biến, thương mại.
5. Tham gia, phối hợp với Ban điều hành trong việc thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động SXKD tại các Công ty con, đơn vị thành viên LASUCO.
6. Tham dự các phiên họp HĐQT, Ban điều hành liên quan đến công tác kiểm soát kết quả hoạt động SXKD toàn tập đoàn. Trao đổi, phối hợp trong việc theo dõi, kiểm soát hoạt động tại các đơn vị.
7. Phối hợp cùng HĐQT, BĐH và các đơn vị có liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024-2025.
8. Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty (Công bố thông tin định kỳ/đột xuất Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng/năm, các NQ, QĐ của HĐQT, giao dịch mua/bán cổ phiếu LSS của người nội bộ Công ty, người có liên quan đến người nội bộ,...).
9. Thẩm định, giám sát các hạng mục/công trình XD/CB, dự án đang triển khai theo yêu cầu của HĐQT/Chủ tịch HĐQT.
10. Định kỳ thực hiện và gửi báo cáo theo quy định tại quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

ĐVT: Triệu đồng

HỌ TÊN	LƯƠNG		THÙ LAO		TỔNG CỘNG
	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	
Hội đồng quản trị	2.236,7	74,14	780	25,86	3.016,7
Ông Lê Văn Tân	962,9	80,05	240	19,95	1.202,9
Ông Lê Trung Thành	690,4	79,32	180	20,68	870,4
Bà Lê Thị Huệ	565,4	82,49	120	17,51	685,4
Ông Nguyễn Thanh Tân	15	11,11	120	88,89	135
Ông Phùng Thanh Hải	3	2,44	120	97,56	123
Ban điều hành	2.694	100			2.694
Lê Văn Phương	654,1	100			654,1
Lê Bá Chiếu	532,2	100			532,2
Lê Văn Quang	506,1	100			506,1
Nguyễn Duy Thành	528,9	100			528,9
Nguyễn Xuân Lam	472,7	100			472,7
Ban kiểm soát	727,7	80,4	181,5	19,96	909,2
Ông Lê Huy Hùng	339,9	79,07	90	20,93	429,9
Ông Trịnh Đình Toán	256,5	81,04	60	18,96	316,5
Ông Nguyễn Thành Tâm	131,3	80,65	31,5	19,35	162,8
Tổng cộng	5.658,4	85,48	961,5	14,52	6.619,9

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG GIẢM
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thị Huệ	Ủy viên Hội đồng quản trị	10.729	0,014%	31	0%	Giảm do giao dịch bán

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Cổ phần:

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất ngày 05/09/2024, vốn điều lệ của Công ty như sau:

Vốn điều lệ của Công ty	801.350.510.000 đồng
Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000 đồng
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	80.135.051 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	80.135.051 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu

2. Cơ cấu cổ đông:

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất ngày 05/09/2024, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

CHỈ TIÊU	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ TRỌNG
TỔNG CỘNG	7.906	80.135.051	100%
CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	71	656.604	0,82%
Cổ đông là tổ chức	12	416.705	0,52%
Cổ đông là cá nhân	59	239.899	0,30%
CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	7.835	79.478.447	99,18%
Cổ đông là tổ chức	28	31.506.831	39,32%
Cổ đông là cá nhân	7.807	47.971.616	59,86%

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất vào ngày 05/09/2024 Cổ đông nước ngoài nắm giữ 656.604 cổ phiếu; tỷ lệ nắm giữ 0,82% với số lượng là 71 cổ đông. Trong đó 12 cổ đông là Tổ chức nắm giữ 416.705 cổ phiếu, tỷ lệ 0,52%; còn lại 59 cổ đông là cá nhân nắm giữ 239.899 cổ phiếu; tỷ lệ 0,30%.

Cổ đông trong nước nắm giữ 79.478.447 cổ phiếu; tỷ lệ nắm giữ 99,18% với số lượng là 7.835 cổ đông. Trong đó 28 cổ đông là Tổ chức nắm giữ 31.506.831 cổ phiếu; tỷ lệ 39,32%; còn lại 7.807 cổ đông là cá nhân nắm giữ 47.971.616 cổ phiếu; tỷ lệ 59,86%.

3. Danh sách cổ đông lớn sở hữu từ 5% số lượng cổ phiếu trở lên tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất ngày 05/09/2024

STT	CHỈ TIÊU	ĐỊA CHỈ	SL CỔ PHIẾU	TỶ LỆ
1	Hiệp hội Mía đường Lam Sơn	Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa	17.900.337	22,34
2	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Đầu Tư Thăng Long Hà Nội	Số 6, Ngõ 53 Nguyễn Khoái, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam	8.398.362	10,48
Tổng cộng			26.298.699	32,82

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người nội bộ tại 05/09/2024

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỔNG CỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		5.738.819	7,16004
1	Lê Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	3.838.238	4,79
2	Lê Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	1.894.826	2,36
3	Lê Thị Huệ	Ủy viên thường trực HĐQT	31	0,00004
4	Phùng Thanh Hải	Ủy viên HĐQT	5.724	0,007
5	Nguyễn Thanh Tân	Ủy viên HĐQT	0	0
B	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		99.561	0,123
1	Lê Văn Phương	Tổng Giám đốc	3.582	0,004
2	Lê Văn Quang	Phó TGD	76.419	0,095
3	Lê Bá Chiêu	Phó TGD	2.563	0,003
4	Nguyễn Duy Thành	Phó TGD	5.394	0,007
5	Nguyễn Xuân Lam	Phó TGD	11.603	0,014
C	BAN KIỂM SOÁT		1.144	0,001
1	Lê Huy Hùng	Trưởng ban kiểm soát	1.144	0,001
2	Trịnh Đình Toán	Thành viên	0	0
3	Nguyễn Thành Tâm	Thành viên	0	0
D	KẾ TOÁN TRƯỞNG		5.724	0,007
1	Đỗ Thị Thanh Hà	Kế toán trưởng	5.724	0,007



CHƯƠNG V BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng
2. Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30/06/2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 056673 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 1999 và được điều chỉnh theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2800463346 thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 06 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty tại thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Văn Tân	Chủ tịch
Ông Lê Trung Thành	Phó Chủ tịch
Bà Lê Thị Huệ	Ủy viên thường trực
Ông Phùng Thanh Hải	Ủy viên
Ông Nguyễn Thanh Tân	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Văn Phương	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc thường trực
Ông Nguyễn Duy Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Bá Chiểu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Lam	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Huy Hùng	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Trịnh Đình Toán	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Tâm	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.





Số: 060924.005/BCTC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn được lập ngày 06 tháng 09 năm 2024, từ trang 6 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính riêng này tại ngày 28 tháng 09 năm 2023.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

**Phạm Anh Tuấn**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2024

**Hà Văn Xuyên**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số: 3383-2020-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2024 VND	01/07/2023 VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.520.154.590.369	1.020.359.870.784
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	36.828.566.477	7.155.404.880
111 1. Tiền		1.351.303.938	3.901.555.836
112 2. Các khoản tương đương tiền		35.477.262.539	3.253.849.044
120 II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	39.700.000.000	9.000.000.000
123 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		39.700.000.000	9.000.000.000
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		443.126.256.901	343.245.257.787
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	205.181.739.678	118.931.156.388
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	197.895.340.750	157.204.674.089
135 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	28.000.000.000	28.500.000.000
136 4. Phải thu ngắn hạn khác	8	41.746.912.584	61.350.698.120
137 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(29.697.736.111)	(22.741.270.810)
140 IV. Hàng tồn kho	10	996.793.914.332	656.268.887.354
141 1. Hàng tồn kho		1.022.135.331.649	660.277.144.865
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(25.341.417.317)	(4.008.257.511)
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		3.705.852.659	4.690.320.763
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	3.291.979.017	4.178.910.179
153 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	413.873.642	511.410.584
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.413.208.247.126	1.476.180.524.539
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		32.909.102.375	7.089.725.495
216 1. Phải thu dài hạn khác	8	32.909.102.375	7.089.725.495
220 II. Tài sản cố định		706.800.229.133	794.210.067.789
221 1. Tài sản cố định hữu hình	12	666.751.517.613	751.994.417.713
222 - Nguyên giá		2.726.535.843.019	2.693.213.805.117
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(2.059.784.325.406)	(1.941.219.387.404)
227 2. Tài sản cố định vô hình	13	40.048.711.520	42.215.650.076
228 - Nguyên giá		47.425.838.413	47.425.838.413
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(7.377.126.893)	(5.210.188.337)
240 IV. Tài sản dở dang dài hạn		321.134.687.213	348.559.019.649
242 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	321.134.687.213	348.559.019.649
250 V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	325.980.778.624	297.877.950.936
251 1. Đầu tư vào công ty con		306.746.610.952	306.746.610.952
252 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		21.500.000.000	21.500.000.000
253 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		5.251.145.800	5.251.145.800
254 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(87.516.978.128)	(65.619.805.816)
255 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		80.000.000.000	30.000.000.000
260 VI. Tài sản dài hạn khác		26.383.449.781	28.443.760.670
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	14	26.383.449.781	28.443.760.670
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.933.362.837.495	2.496.540.395.323

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2024 VND	01/07/2023 VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		1.217.052.752.864	865.837.410.709
310 I. Nợ ngắn hạn		1.184.372.697.561	805.785.657.613
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	127.897.918.286	130.855.645.699
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	104.073.143.868	21.646.007.332
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	51.533.281.137	12.799.392.964
314 4. Phải trả người lao động		13.904.626.214	4.642.143.213
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	9.578.592.746	1.747.708.819
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	20	11.813.595.942	3.884.346.128
320 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	830.006.068.388	623.674.682.951
322 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		35.565.470.980	6.535.730.507
330 II. Nợ dài hạn		32.680.055.303	60.051.753.096
337 1. Phải trả dài hạn khác	20	2.358.313.943	31.088.313.943
338 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15	6.335.000.000	2.735.000.000
343 3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	21	23.986.741.360	26.228.439.153
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.716.310.084.631	1.630.702.984.614
410 I. Vốn chủ sở hữu	22	1.703.958.698.870	1.615.744.035.793
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		801.350.510.000	745.479.930.000
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		801.350.510.000	745.479.930.000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		191.455.332.801	191.455.332.801
418 3. Quỹ đầu tư phát triển		589.325.869.293	587.011.743.761
421 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		121.826.986.776	91.797.029.231
421a - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		31.297.800.600	68.655.773.906
421b - LNST chưa phân phối năm nay		90.529.186.176	23.141.255.325
430 II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	23	12.351.385.761	14.958.948.821
432 1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		12.351.385.761	14.958.948.821
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.933.362.837.495	2.496.540.395.323



Hồ Thị Hậu
Người lập biểu
Thanh Hóa, ngày 06 tháng 09 năm 2024



Đỗ Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng



Lê Văn Phương
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính riêng
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	2.514.073.943.641	1.541.725.023.373
10 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.514.073.943.641	1.541.725.023.373
11 3. Giá vốn hàng bán	26	2.222.792.753.466	1.406.581.675.519
20 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		291.281.190.175	135.143.347.854
21 5. Doanh thu hoạt động tài chính	27	13.222.869.646	4.926.243.686
22 6. Chi phí tài chính	28	73.713.426.434	24.304.237.599
23 - Trong đó: Chi phí lãi vay		46.100.344.090	23.495.549.583
25 7. Chi phí bán hàng	29	50.766.663.257	47.226.840.383
26 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	62.148.816.142	40.702.839.002
30 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		117.875.153.988	27.835.674.556
31 10. Thu nhập khác	31	1.875.055.624	2.454.518.575
32 11. Chi phí khác	32	9.758.284.807	928.452.024
40 12. Lợi nhuận khác		(7.883.229.183)	1.526.066.551
50 13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		109.991.924.805	29.361.741.107
51 14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	19.462.738.629	6.220.485.782
60 15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		90.529.186.176	23.141.255.325



Hồ Thị Hậu
Người lập biểu
Thanh Hóa, ngày 06 tháng 09 năm 2024



Đỗ Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng



Lê Văn Phương
Tổng Giám đốc

10/1/2024

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính riêng
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01 1. Lợi nhuận trước thuế		109.991.924.805	29.361.741.107
2. Điều chỉnh cho các khoản			
02 - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		122.792.194.479	158.667.851.923
03 - Các khoản dự phòng		51.004.920.119	(1.496.044.825)
04 - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.353.706.912	91.560.368
05 - Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(12.190.018.975)	(5.719.529.114)
06 - Chi phí lãi vay		46.100.344.090	23.495.549.583
08 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		320.053.071.430	204.401.129.042
09 - Tăng/giảm các khoản phải thu		(130.535.884.766)	(36.656.751.563)
10 - Tăng/giảm hàng tồn kho		(361.858.186.784)	(177.938.626.653)
11 - Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		129.728.746.433	28.488.965.691
12 - Tăng/giảm chi phí trả trước		2.947.242.051	8.288.260.145
14 - Tiền lãi vay đã trả		(46.027.716.327)	(23.723.417.680)
15 - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(7.596.593.096)	(8.115.460.961)
16 - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	2.400.000.000
17 - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.984.385.059)	(17.247.605.129)
20 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(95.273.706.118)	(20.103.507.108)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(12.879.398.728)	(52.241.114.556)
22 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		1.630.083.930	3.973.474.887
23 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(169.200.000.000)	(41.500.000.000)
24 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		89.000.000.000	15.150.000.000
27 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		7.474.153.623	1.111.854.295
30 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(83.975.161.175)	(73.505.785.374)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33 1. Tiền thu đi vay		1.879.620.397.038	1.260.170.278.363
34 2. Tiền trả nợ gốc vay		(1.670.690.116.202)	(1.193.171.495.814)
36 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(8.199.923)	(6.541.044)
40 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		208.922.080.913	66.992.241.505

11/1/2024

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính riêng
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024
(Theo phương pháp gián tiếp)
(tiếp theo)

Mã số CHI TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
50 Lưu chuyển tiền thuần trong năm		29.673.213.620	(26.617.050.977)
60 Tiền và tương đương tiền đầu năm		7.155.404.880	33.864.016.225
61 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(52.023)	(91.560.368)
70 Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>36.828.566.477</u>	<u>7.155.404.880</u>



Hồ Thị Hậu
Người lập biểu
Thanh Hóa, ngày 06 tháng 09 năm 2024



Đỗ Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng



Lê Văn Phương
Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC

B. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30/06/2024

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 056673 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 1999 và được điều chỉnh theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2800463346 thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 06 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty tại thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Văn Tân	Chủ tịch
Ông Lê Trung Thành	Phó Chủ tịch
Bà Lê Thị Huệ	Ủy viên thường trực
Ông Phùng Thanh Hải	Ủy viên
Ông Nguyễn Thanh Tân	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Văn Phương	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc thường trực
Ông Nguyễn Duy Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Bá Chiêu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Lam	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Huy Hùng	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Trịnh Đình Toán	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Tâm	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;

TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Tổng Giám đốc
Thanh Hóa, ngày 06 tháng 09 năm 2024

5-C
FY
HUY
EM
S
EM

Số: 060924.006/BCTC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn được lập ngày 06 tháng 09 năm 2024, từ trang 6 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

5-C
FY
HUY
EM
S
EM

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 28 tháng 09 năm 2023.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Anh Tuấn
 Phó Tổng Giám đốc
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
 kiểm toán số: 0777-2023-002-1
 Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2024



Hà Văn Xuyên
 Kiểm toán viên
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
 toán số: 3383-2020-002-1



Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
 Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
 cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2024	01/07/2023
		VND	VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.593.433.142.516	1.117.223.342.223
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	61.218.609.271	16.661.585.645
111 1. Tiền		7.930.000.110	9.689.585.756
112 2. Các khoản tương đương tiền		53.288.609.161	6.971.999.889
120 II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	39.700.000.000	9.000.000.000
123 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		39.700.000.000	9.000.000.000
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		409.355.986.831	324.684.025.467
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	239.579.313.904	155.816.185.384
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	170.505.218.463	137.122.800.261
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	7	43.706.806.209	66.643.678.806
137 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(44.435.351.745)	(34.898.638.984)
140 IV. Hàng tồn kho	9	1.078.651.216.508	759.829.691.042
141 1. Hàng tồn kho		1.105.511.635.030	763.837.948.553
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(26.860.418.522)	(4.008.257.511)
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		4.507.329.906	7.048.040.069
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	3.663.210.057	4.479.760.208
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		418.453.997	2.048.178.401
153 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	425.665.852	520.101.460
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.376.825.768.032	1.424.838.936.096
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		32.909.102.375	9.802.830
216 1. Phải thu dài hạn khác	7	32.931.602.375	32.302.830
219 2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(22.500.000)	(22.500.000)
220 II. Tài sản cố định		865.865.442.675	965.439.097.820
221 1. Tài sản cố định hữu hình	11	821.792.823.929	919.178.298.460
222 - Nguyên giá		3.040.657.610.123	3.005.587.444.412
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(2.218.864.786.194)	(2.086.409.145.952)
227 2. Tài sản cố định vô hình	12	44.072.618.746	46.260.799.360
228 - Nguyên giá		52.258.456.172	52.258.456.172
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(8.185.837.426)	(5.997.656.812)
240 IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	334.384.398.414	381.650.510.741
242 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		334.384.398.414	381.650.510.741
250 V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	85.835.553.936	35.835.553.936
253 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		6.251.145.800	6.251.145.800
254 2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(415.591.864)	(415.591.864)
255 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		80.000.000.000	30.000.000.000
260 VI. Tài sản dài hạn khác		57.831.270.632	41.903.970.769
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	13	57.709.233.096	40.506.907.445
262 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33	122.037.536	1.397.063.324
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.970.258.910.548	2.542.062.278.319




Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2024 VND	01/07/2023 VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		1.202.166.862.199	889.484.000.758
310 I. Nợ ngắn hạn		1.170.219.058.562	830.164.499.328
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	55.088.514.319	79.897.011.378
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	106.791.020.900	32.098.997.430
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	54.087.430.291	15.420.219.997
314 4. Phải trả người lao động		22.118.744.148	11.994.502.594
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	18.121.992.546	14.235.656.062
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	19	20.614.986.221	15.788.475.720
320 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	855.520.046.388	651.871.052.871
322 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		37.876.323.749	8.858.583.276
330 II. Nợ dài hạn		31.947.803.637	59.319.501.430
337 1. Phải trả dài hạn khác	19	1.500.000.000	30.230.000.000
338 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14	6.335.000.000	2.735.000.000
343 3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	20	24.112.803.637	26.354.501.430
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.768.092.048.349	1.652.578.277.561
410 I. Vốn chủ sở hữu	21	1.751.234.410.781	1.632.189.935.025
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		801.350.510.000	745.479.930.000
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		801.350.510.000	745.479.930.000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		191.455.332.801	191.455.332.801
418 3. Quỹ đầu tư phát triển		601.739.479.783	599.425.354.251
421 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		125.337.129.619	67.604.105.400
421a - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		7.104.876.770	38.000.719.419
421b - LNST chưa phân phối năm nay		118.232.252.849	29.603.385.981
429 5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		31.351.958.578	28.225.212.573
430 II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	22	16.857.637.568	20.388.342.536
432 1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		16.857.637.568	20.388.342.536
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.970.258.910.548	2.542.062.278.319


Nguyễn Thị Tú
Người lập biểu
Thanh Hóa, ngày 06 tháng 09 năm 2024


Đỗ Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng


Lê Văn Phương
Tổng Giám đốc



ĐỐI
CÂN
CHÍNH
SỐ
A
DANH


Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	2.692.398.124.303	1.807.631.439.670
10 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.692.398.124.303	1.807.631.439.670
11 3. Giá vốn hàng bán	25	2.350.286.989.170	1.627.320.447.729
20 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		342.111.135.133	180.310.991.941
21 5. Doanh thu hoạt động tài chính	26	12.747.510.526	5.542.553.819
22 6. Chi phí tài chính	27	54.473.142.793	30.739.337.749
23 - Trong đó: Chi phí lãi vay		47.361.953.510	25.380.965.823
25 7. Chi phí bán hàng	28	65.700.833.240	55.601.702.783
26 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	83.651.630.255	61.275.439.217
30 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		151.033.039.371	38.237.066.011
31 10. Thu nhập khác	30	2.574.206.883	2.793.589.639
32 11. Chi phí khác	31	9.848.248.933	1.287.673.307
40 12. Lợi nhuận khác		(7.274.042.050)	1.505.916.332
50 13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		143.758.997.321	39.742.982.343
51 14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	32	21.124.972.679	7.589.421.828
52 15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	33	1.275.025.788	2.024.314.801
60 16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		121.358.998.854	30.129.245.714
61 17. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		118.232.252.849	29.603.385.981
62 18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		3.126.746.005	525.859.733
70 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34		316


Nguyễn Thị Tú
Người lập biểu
Thanh Hóa, ngày 06 tháng 09 năm 2024


Đỗ Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng


Lê Văn Phương
Tổng Giám đốc



ĐỐI
CÂN
CHÍNH
SỐ
A
DANH

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01 1. Lợi nhuận trước thuế		143.758.997.321	39.742.982.343
2. Điều chỉnh cho các khoản			
02 - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		137.100.996.869	173.272.143.813
03 - Các khoản dự phòng		33.206.996.472	678.308.583
04 - Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.353.706.912	91.560.368
05 - Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(11.372.054.643)	(5.707.961.245)
06 - Chi phí lãi vay		47.361.953.510	25.380.965.823
08 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		352.410.596.441	233.457.999.685
09 - Tăng/giảm các khoản phải thu		(122.241.037.778)	(21.889.241.390)
10 - Tăng/giảm hàng tồn kho		(341.673.686.477)	(117.266.778.334)
11 - Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		94.011.350.714	(89.677.584.328)
12 - Tăng/giảm chi phí trả trước		3.566.181.546	9.555.307.991
14 - Tiền lãi vay đã trả		(48.101.623.779)	(26.483.255.400)
15 - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(8.567.222.189)	(8.458.998.396)
16 - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	2.400.000.000
17 - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.996.385.058)	(16.795.052.631)
20 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(72.591.826.580)	(35.157.602.803)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(16.057.703.692)	(57.969.031.951)
22 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		1.630.083.930	5.411.018.776
23 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(119.200.000.000)	(9.000.000.000)
24 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		38.500.000.000	-
27 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.036.832.998	3.503.368.863
30 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(89.090.786.764)	(58.054.644.312)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33 1. Tiền thu đi vay		1.942.042.956.628	1.306.239.291.715
34 2. Tiền trả nợ gốc vay		(1.735.795.067.712)	(1.244.019.621.052)
36 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(8.199.923)	(6.541.044)
40 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		206.239.688.993	62.213.129.619

10/10/2024

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024
(Theo phương pháp gián tiếp)
(tiếp theo)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
50 Lưu chuyển tiền thuần trong năm		44.557.075.649	(30.999.117.496)
60 Tiền và tương đương tiền đầu năm		16.661.585.645	47.752.263.524
61 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(52.023)	(91.560.383)
70 Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	16.661.585.645	16.661.585.645



Nguyễn Thị Tú
Người lập biểu
Thanh Hóa, ngày 06 tháng 09 năm 2024



Đỗ Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng



Lê Văn Phương
Tổng Giám đốc

10/10/2024

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 056673 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 1999 và được điều chỉnh theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2800463346 thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 06 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty tại thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Vốn điều lệ của Công ty là 801.350.510.000 VND (Tám trăm linh một tỷ, ba trăm năm mươi triệu, năm trăm mười nghìn đồng), tương đương 80.135.051 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 1.067 người (tại ngày 30 tháng 06 năm 2023: 1.134 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, thương mại.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty:

- Sản xuất đường;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất;
- Kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa, gia công cơ khí, sửa chữa máy móc, thiết bị và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp;
- Sản xuất, chế biến, kinh doanh các hoạt động nông nghiệp.

Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm, Công ty tiếp tục thực hiện các hoạt động sản xuất và kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp, trong đó chủ yếu là các sản phẩm từ đường. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm nay có sự cải thiện đáng kể so với năm trước chủ yếu do tình hình giá đường trên thế giới biến động tốt với mức giá tăng so với năm trước và giữ tương đối ổn định, cùng với đó Công ty tăng sản lượng sản xuất và bán ra. Điều này giúp Công ty vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra trong năm.

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 30/06/2024 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty Cổ phần Phân bón Lam Sơn (i)	Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	43,59%	66,67%	Sản xuất phân bón, kinh doanh dịch vụ vận tải, san lấp mặt bằng, kinh doanh các dịch vụ nông nghiệp

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty TNHH Lam Sơn Sao Vàng	Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	100%	100%	Trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi
- Công ty TNHH Thực phẩm Công nghệ cao Tâm Phú Hưng	Huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa	100%	100%	Trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Lam Sơn Bá Thước (ii)	Huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa	100%	100%	Sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp
- Công ty TNHH Một thành viên Thành An - Lam Sơn	Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	100%	100%	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng
- Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao mía đường Lam Sơn	Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	100%	100%	Trồng trọt, nghiên cứu và chế biến các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao
- Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Lam Sơn	Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	100%	100%	Kinh doanh, xuất nhập khẩu đường, các sản phẩm sau đường và các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao

(i) Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con này là 43,59%. Tại ngày 30/06/2024, Công ty tiếp tục nắm giữ đa số thành viên trong Hội đồng Quản trị của công ty con này và theo đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty vẫn giữ quyền kiểm soát tại Công ty Cổ phần Phân bón Lam Sơn và tiếp tục ghi nhận khoản đầu tư vào công ty này là khoản đầu tư vào công ty con.

(ii) Công ty con này đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục cần thiết để chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang công ty trách nhiệm hữu hạn.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/07 năm nay và kết thúc vào ngày 30/06 năm sau.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập đến ngày 30 tháng 06 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích của những chủ sở hữu không nắm quyền kiểm soát trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Thời gian phân bổ chi phí trả trước;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính chi phí phải trả;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

11
 HỌ
 TÊN
 KIẾ
 A
 TIỀN

2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8 . Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua rẻ được xác định là chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua do công ty mẹ nắm giữ (thời điểm công ty mẹ nắm giữ quyền kiểm soát công ty con). Lãi mua rẻ (nếu có) sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm. Định kỳ Công ty sẽ đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

2.9 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu bất buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

11
 HỌ
 TÊN
 KIẾ
 A
 TIỀN

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.10 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.11 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm:

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.12 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các tài sản và được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm như sau:

- Đối với các tài sản liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất mía đường, Công ty trích lập chi phí khấu hao theo phương pháp đường thẳng cho tất cả các tháng trong năm tài chính, ghi nhận vào Chi phí trả trước ngắn hạn và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo sản lượng sản xuất của các tháng mà nhà máy đường hoạt động, thông thường từ tháng 1 đến tháng 3 và tháng 11, tháng 12 của năm tài chính.
- Đối với các tài sản phục vụ cho hoạt động quản lý chung và các hoạt động kinh doanh khác, Công ty trích lập và ghi nhận chi phí khấu hao đều cho các tháng trong năm.

Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản được Công ty áp dụng như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị khác	03 - 20 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 20 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 10 năm
- Cây xanh lâu năm	08 - 23 năm
- Quyền sử dụng đất lâu dài	Không khấu hao
- Quyền sử dụng đất có thời hạn	20 - 50 năm
- Phần mềm máy tính	05 - 08 năm
- Các tài sản khác	04 năm

2.13 . Chi phí xây dựng cơ bản

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.14 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.15 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.
- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa 36 tháng.

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

- Chi phí trả trước liên quan đến hoạt động sản xuất mía đường như: chi phí kiểm tu, sửa chữa nhà máy, chi phí hỗ trợ ngọn giống mía cho hộ dân, ... được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo vào chi phí sản xuất kinh doanh theo sản lượng sản xuất của các tháng mà nhà máy đường hoạt động, thông thường từ tháng 1 đến tháng 3 và tháng 11, tháng 12 của năm tài chính.

2.16 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.17 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.18 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.19 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí sửa chữa, chi phí vận chuyển, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.20 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tính hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.21 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.



Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.22 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.23 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Chiết khấu thanh toán;
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.24 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Chính sách ưu đãi thuế

Theo Công văn số 676/CT-TTHT ngày 31 tháng 03 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa, Công ty được áp dụng thuế suất ưu đãi thuế TNDN là 15% đối với thu nhập từ hoạt động chế biến đường và các phụ phẩm của đường từ cây mía tại địa bàn huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 trở đi. Đối với thu nhập từ hoạt động khác, thuế suất thuế TNDN là 20% thu nhập chịu thuế.

1/21 - 1/21 - 1/21 - 1/21 - 1/21

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

d) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Thuế suất thuế TNDN của Công ty và các công ty con được áp dụng trong năm là 20% trên tổng thu nhập chịu thuế, ngoại trừ Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn áp dụng thuế suất thuế TNDN là 15% đối với thu nhập từ hoạt động chế biến đường và các phụ phẩm của đường từ cây mía.

2.25 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.26 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27 . Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2024	01/07/2023
	VND	VND
Tiền mặt	617.997.488	630.668.063
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.312.002.622	9.058.917.693
Các khoản tương đương tiền	53.288.609.161	6.971.999.889
	61.218.609.271	16.661.585.645

Tại ngày 30/06/2024, các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi bằng VND được gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn có kỳ hạn từ 07 ngày đến 03 tháng với lãi suất từ 0,5%/năm đến 2,7 %/năm.

105
107
108
109
110
111

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	30/06/2024		01/07/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	39.700.000.000	-	9.000.000.000	-
	39.700.000.000	-	9.000.000.000	-
Dài hạn				
Trái phiếu (ii)	80.000.000.000	-	30.000.000.000	-
	80.000.000.000	-	30.000.000.000	-
	119.700.000.000	-	39.000.000.000	-

(i) Tại ngày 30/06/2024, khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 1,5%/năm đến 4,75%/năm. Trong đó, các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Á Châu và Ngân hàng TMCP Đông Nam Á với số dư tại ngày 30/06/2024 lần lượt là 30 tỷ VND và 8,2 tỷ VND đang được cầm cố bảo đảm cho khoản vay tại chính các Ngân hàng này (Xem Thuyết minh số 14).

(ii): Chi tiết các khoản đầu tư trái phiếu tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

Mã trái phiếu	Bên phát hành	Loại tiền	Lãi suất	Thời hạn	Ngày đáo hạn	Số lượng	Mệnh giá	Giá gốc
							VND	VND
CTG1929T2/02_482 (*)	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Lãi tham chiếu + 1,2%/năm	10 năm	29/10/2029	3.000	10.000.000	30.000.000.000
CTG2232T2/01_09 (*)	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Lãi tham chiếu + 1,3%/năm	10 năm	20/07/2033	500.000	100.000	50.000.000.000
								80.000.000.000

(*): Các trái phiếu này được cầm cố để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Xem Thuyết minh số 14).

112
113
114
115
116
117
118
119
120
121
122
123
124
125
126
127
128
129
130
131
132
133
134
135
136
137
138
139
140
141
142
143
144
145
146
147
148
149
150
151
152
153
154
155
156
157
158
159
160
161
162
163
164
165
166
167
168
169
170
171
172
173
174
175
176
177
178
179
180
181
182
183
184
185
186
187
188
189
190
191
192
193
194
195
196
197
198
199
200

b) Đầu tư vào công ty liên kết

Địa chỉ	30/06/2024			01/07/2023		
	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu
			VND			VND
Đầu tư vào công ty liên kết						
- Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Hà Nội Thủy Điện (*)	38,39%	38,39%	- 21.500.000.000	38,39%	38,39%	-
			<u>- 21.500.000.000</u>			<u>-</u>

(*) Tại ngày 30/06/2024, Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thủy Điện đang tạm dừng hoạt động.

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2024		01/07/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần	2.974.645.800	-	2.974.645.800	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Lam Hà	2.276.500.000	-	2.276.500.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Lam Sơn - Như Xuân	1.000.000.000	(415.591.864)	1.000.000.000	(415.591.864)
	<u>6.251.145.800</u>	<u>(415.591.864)</u>	<u>6.251.145.800</u>	<u>(415.591.864)</u>

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

100

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư khác của Công ty vào ngày 30/06/2024 như sau:

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Tổng Công ty Mía đường I - Công ty Cổ phần	Hà Nội	0,68%	0,68%	Sản xuất đường, các sản phẩm từ đường
- Công ty Cổ phần Thương mại Lam Hà	Hà Nội	18,97%	18,97%	Buôn bán thực phẩm
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Lam Sơn - Như Xuân	Thanh Hóa	2,00%	2,00%	Trồng mía

101

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2024		01/07/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Bên liên quan	9.164.319.500	(9.164.319.500)	10.027.679.500	(8.027.685.500)
- Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thụy Điển	2.921.603.000	(2.921.603.000)	2.921.603.000	(2.921.603.000)
- Công ty Cổ phần Mía đường Nông Công	6.242.716.500	(6.242.716.500)	6.242.716.500	(5.106.082.500)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Lam Sơn	-	-	713.600.000	-
- Hiệp hội Mía đường Lam Sơn	-	-	149.760.000	-
b) Bên khác	230.414.994.404	(14.976.049.363)	145.788.505.884	(10.391.170.041)
- Công ty TNHH Nước giải khát Suntory Pepsico Việt Nam	156.494.168.250	-	81.406.080.000	-
- Công ty TNHH Phương Huy Linh	12.282.118.218	-	3.466.255.960	-
- Hekou Mingcheng Technology Trade Co., Ltd	7.933.917.420	-	9.236.670.144	-
- Kunming Ang Kun Import And Export Trade Co., Ltd	7.052.371.040	-	-	-
- Bà Nguyễn Thị Phương Thành	3.133.000.000	(3.133.000.000)	3.133.000.000	(3.133.000.000)
- Các khách hàng khác	43.519.419.476	(11.843.049.363)	48.546.499.780	(7.258.170.041)
	239.579.313.904	(24.140.368.863)	155.816.185.384	(18.418.855.541)

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2024		01/07/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Bên liên quan	6.634.273.008	(6.634.273.008)	9.397.620.090	(6.634.273.008)
- Hiệp hội Mía đường Lam Sơn	-	-	2.763.347.082	-
- Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thụy Điển	882.000.000	(882.000.000)	882.000.000	(882.000.000)
- Công ty Cổ phần Mía đường Nông Công	5.752.273.008	(5.752.273.008)	5.752.273.008	(5.752.273.008)
b) Bên khác	163.870.945.455	(3.984.466.906)	127.725.180.171	(265.932.518)
- Trả trước tiền mua nguyên vật liệu cho hợp tác xã và hộ nông dân	124.600.966.325	(3.542.886.906)	117.103.992.799	(49.452.518)
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Song Phương	12.169.500.000	-	-	-
- Czarnikow Group Limited	9.733.093.949	-	-	-
- Các nhà cung cấp khác	17.367.385.181	(441.580.000)	10.621.187.372	(216.480.000)
	170.505.218.463	(10.618.739.914)	137.122.800.261	(6.900.205.526)

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

7 . PHẢI THU KHÁC

7.1 Phải thu ngắn hạn khác

	30/06/2024		01/07/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung				
- Tiền hỗ trợ phân bón	9.990.886.200	-	42.899.988.575	-
- Cho vay không lãi suất	8.504.060.306	(8.504.060.306)	8.504.060.306	(8.504.060.306)
- Tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	2.345.157.163	(726.000.000)	5.268.764.020	(726.000.000)
- Ký cược, ký quỹ	10.265.653.232	-	857.765.929	-
- Phải thu lãi	5.301.126.446	-	1.523.874.243	-
- Phải thu tiền thực hiện dự án Khu trồng cây Lâm nghiệp	776.802.051	-	4.150.088.269	-
- Phải thu khác	6.523.120.811	(446.182.662)	3.439.137.464	(349.517.611)
	43.706.806.209	(9.676.242.968)	66.643.678.806	(9.579.577.917)
b) Chi tiết theo đối tượng				
Bên liên quan	18.553.490.747	(8.504.060.306)	52.759.399.101	(8.504.060.306)
- Hiệp hội Mía đường Lam Sơn (*)	9.990.886.200	-	42.899.988.575	-
- Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thụy Điển	8.504.060.306	(8.504.060.306)	8.504.060.306	(8.504.060.306)
- Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Thăng Long - Hà Nội	58.544.241	-	58.544.241	-
- Các cán bộ quản lý chủ chốt	-	-	1.296.805.979	-
Bên khác	25.153.315.462	(1.172.182.662)	13.884.279.705	(1.075.517.611)
- Ông Quách Minh Hải	5.038.356.519	-	4.241.855.269	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	4.966.468.799	-	1.369.315.069	-
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	9.110.424.777	-	-	-
- Các đối tượng khác	6.038.065.367	(1.172.182.662)	8.273.109.367	(1.075.517.611)
	43.706.806.209	(9.676.242.968)	66.643.678.806	(9.579.577.917)

7.2 Phải thu dài hạn khác

	30/06/2024		01/07/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung				
- Phải thu tiền đầu tư cao su	22.500.000	(22.500.000)	22.500.000	(22.500.000)
- Tiền hỗ trợ phân bón	32.909.102.375	-	-	-
- Phải thu khác	-	-	9.802.830	-
	32.931.602.375	(22.500.000)	32.302.830	(22.500.000)

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

	30/06/2024		01/07/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
b) Chi tiết theo đối tượng				
<i>Bên liên quan</i>				
- Hiệp hội Mía đường Lam Sơn (*)	32.909.102.375	-	-	-
<i>Bên khác</i>				
- Các đối tượng khác	22.500.000	(22.500.000)	32.302.830	(22.500.000)
	32.931.602.375	(22.500.000)	32.302.830	(22.500.000)

(*): Đây là khoản chi hỗ trợ tiền phân bón vụ 2022/2023 cho người trồng mía phải thu từ Hiệp hội Mía đường Lam Sơn để đảm bảo duy trì ổn định và phát triển vùng nguyên liệu mía cho Công ty. Khoản phải thu này được thanh toán trong thời hạn 3 năm và được bảo đảm bằng 16.651.477 cổ phần LSS do Hiệp hội Mía đường Lam Sơn nắm giữ.

8 . NỢ XẤU

	30/06/2024		01/07/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	27.205.551.743	3.065.182.880	19.621.918.291	1.203.062.750
- Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thủy Điển	2.921.603.000	-	2.921.603.000	-
- Công ty Cổ phần Mía đường Nông Công	6.242.716.500	-	6.242.716.500	1.136.634.000
- Bà Nguyễn Thị Phương Thành	3.133.000.000	-	3.133.000.000	-
- Các khách hàng khác	14.908.232.243	3.065.182.880	7.324.598.791	66.428.750
Trả trước cho người bán ngắn hạn	10.618.739.914	-	6.900.205.526	-
- Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thủy Điển	882.000.000	-	882.000.000	-
- Công ty Cổ phần Mía đường Nông Công	5.752.273.008	-	5.752.273.008	-
- Các nhà cung cấp khác	3.984.466.906	-	265.932.518	-
Phải thu ngắn hạn khác	9.698.742.968	-	9.602.077.917	-
- Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thủy Điển	8.504.060.306	-	8.504.060.306	-
- Các đối tượng khác	1.194.682.662	-	1.098.017.611	-
	47.523.034.625	3.065.182.880	36.124.201.734	1.203.062.750

9 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2024		01/07/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	38.819.142.136	(10.596.631.016)	42.853.233.124	(1.515.936.845)
Công cụ, dụng cụ	1.275.224.063	-	1.991.795.708	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	38.290.858.080	-	36.052.628.136	-
Thành phẩm	1.008.063.648.646	(16.140.454.575)	640.377.491.697	(2.492.320.666)
Hàng hóa	19.026.370.787	(123.332.931)	42.562.799.888	-
Hàng gửi đi bán	36.391.318	-	-	-
	1.105.511.635.030	(26.860.418.522)	763.837.948.553	(4.008.257.511)

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/06/2024 VND	01/07/2023 VND
Mua sắm	1.704.072.100	1.704.072.100
- Chi phí đầu tư mua 42 lô đất quanh nhà trẻ thị trấn Sao Vàng	1.704.072.100	1.704.072.100
Xây dựng cơ bản	332.680.326.314	379.946.438.641
- Dự án Công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam (i)	272.308.494.381	267.825.331.456
- Dự án đầu tư hệ thống nước mía cô đặc (ii)	17.695.671.956	47.186.522.063
- Dự án Khu nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn (iii)	13.339.683.931	13.339.683.931
- Dự án Mở rộng Khu nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn (iv)	17.049.797.421	17.026.649.273
- Chi phí giải phóng mặt bằng dự án Nhà máy sấy và xay xát lúa gạo	-	18.365.299.319
- Các dự án khác	12.286.678.625	16.202.952.599
	334.384.398.414	381.650.510.741

- (i) Dự án Công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam được chấp nhận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 13/05/2016 và Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa với thông tin chủ yếu về dự án như sau:
- Địa điểm thực hiện: xã Xuân Bái, Xuân Phú, Thọ Xương, huyện Thọ Xuân và xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.
 - Mục tiêu đầu tư dự án: Đầu tư khu văn hóa, vui chơi giải trí, phục vụ công cộng, đồng thời kết hợp phục vụ du lịch, tham quan nghỉ dưỡng ẩm thực cho du khách trong nước và quốc tế; góp phần phát triển du lịch và kinh tế - xã hội địa phương; thực hiện các hoạt động trồng rừng, chăm sóc, lưu trữ và phát triển nguồn gen tre, luồng, phát huy tiềm năng lợi thế của tỉnh, thực hiện chủ trương tăng trưởng xanh bền vững.
 - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn.
 - Nguồn vốn đầu tư: 100% vốn tự có của Công ty.
 - Quy mô của dự án: khoảng 1.596.244,8 m², chia làm 3 giai đoạn thực hiện: Giai đoạn 1: 1.026.970,6 m², Giai đoạn 2: 391.157,6 m², Giai đoạn 3: 134.773 m².
 - Tổng mức đầu tư: 300 tỷ VND.
 - Tiến độ dự án: Giai đoạn 1 - Hoàn thành và đưa vào sử dụng chậm nhất trong thời gian 21 tháng, kể từ ngày Nhà nước bàn giao đất; Giai đoạn 2 - Hoàn thành và đưa vào sử dụng chậm nhất trong thời gian 18 tháng, kể từ ngày Nhà nước bàn giao đất; Giai đoạn 3 - Hoàn thành và đưa vào sử dụng chậm nhất trong thời gian 15 tháng, kể từ ngày Nhà nước bàn giao đất.
 - Tình trạng của dự án tại thời điểm 30/06/2024: Dự án đã hoàn thành 90% giá trị đầu tư dự án. Hiện tại, Công ty đang làm việc với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục giao đất, cho thuê đất để tiếp tục triển khai hoàn thiện dự án và đưa vào sử dụng.
- (ii) Dự án đầu tư hệ thống nước mía cô đặc được đầu tư từ nguồn vốn tự có và vốn vay ngân hàng với tổng mức đầu tư 50 tỷ VND. Dự án được thực hiện từ năm 2020, trong năm Công ty đã tăng tài sản cố định đối với một số hạng mục đã hoàn thành để đưa vào sử dụng sản xuất nước mía cô đặc, số dư còn lại cuối năm là thuộc hạng mục Hệ thống chiết rót, tiệt trùng, đóng bịch chưa hoàn thành lắp đặt.
- (iii) Đây là chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng của Dự án Khu nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn. Dự án đã chuyển giao về Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao mía đường Lam Sơn (Công ty con của Công ty) quản lý và sử dụng. Công ty đang hoàn tất thủ tục ký kết hợp đồng thuê đất với cơ quan có thẩm quyền để bàn giao chi phí về Công ty con này.
- (iv) Đây là chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng của Dự án Mở rộng Khu nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn. Công ty đã trình hồ sơ quyết toán chi phí và cơ quan có thẩm quyền đang thẩm định, phê duyệt chi phí này.

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	781.628.934.745	2.122.641.238.594	67.668.914.381	22.064.090.328	11.316.116.364	268.150.000	3.005.587.444.412
- Mua trong năm	130.617.730	2.320.734.624	1.989.892.921	-	-	-	4.441.245.275
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.666.122.740	34.743.857.568	520.633.390	-	-	-	38.930.613.698
- Thanh lý, nhượng bán	(3.484.687.147)	(4.343.097.675)	-	(473.908.440)	-	-	(8.301.693.262)
- Phân loại lại	(31.030.582.592)	30.894.495.223	136.087.369	-	-	-	-
Số dư cuối năm	750.910.405.476	2.186.257.228.334	70.315.528.061	21.590.181.888	11.316.116.364	268.150.000	3.040.657.610.123
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	372.830.010.825	1.632.108.541.061	55.822.294.823	21.555.186.460	3.824.962.783	268.150.000	2.086.409.145.952
- Khấu hao trong năm	32.616.806.422	104.708.335.555	2.481.069.691	151.480.478	727.526.870	-	140.685.219.016
- Thanh lý, nhượng bán	(3.467.458.722)	(4.288.211.612)	-	(473.908.440)	-	-	(8.229.578.774)
- Phân loại lại	491.875.711	29.308.291	(521.184.002)	-	-	-	-
Số dư cuối năm	402.471.234.236	1.732.557.973.295	57.782.180.512	21.232.758.498	4.552.489.653	268.150.000	2.218.864.786.194
Giá trị còn lại							
Tại ngày đầu năm	408.798.923.920	490.532.697.533	11.846.619.558	508.903.868	7.491.153.581	-	919.178.298.460
Tại ngày cuối năm	348.439.171.240	453.699.255.039	12.533.347.549	357.423.390	6.763.626.711	-	821.792.823.929

- Công ty đã sử dụng bất động sản tại Mai Dịch, Hà Nội, một phần dây chuyền máy móc, thiết bị của Nhà máy Đường số 2 và một số máy móc, thiết bị khác làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 14.
 - Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng: 1.263.485.224.148 VND.
 - Toàn bộ máy móc thiết bị thuộc Nhà máy gạch Lam Sơn Sao Vàng và Nhà máy gạch Lam Sơn Bá Thước với giá trị còn lại là 13.172.479.989 VND đang được sử dụng để cho bên thứ 3 thuê sử dụng.

11.1 11.2 11.3 11.4 11.5 11.6 11.7 11.8 11.9 11.10 11.11 11.12 11.13 11.14 11.15 11.16 11.17 11.18 11.19 11.20 11.21 11.22 11.23 11.24 11.25 11.26 11.27 11.28 11.29 11.30 11.31 11.32 11.33 11.34 11.35 11.36 11.37 11.38 11.39 11.40 11.41 11.42 11.43 11.44 11.45 11.46 11.47 11.48 11.49 11.50 11.51 11.52 11.53 11.54 11.55 11.56 11.57 11.58 11.59 11.60 11.61 11.62 11.63 11.64 11.65 11.66 11.67 11.68 11.69 11.70 11.71 11.72 11.73 11.74 11.75 11.76 11.77 11.78 11.79 11.80 11.81 11.82 11.83 11.84 11.85 11.86 11.87 11.88 11.89 11.90 11.91 11.92 11.93 11.94 11.95 11.96 11.97 11.98 11.99 11.100

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
Nguyên giá TSCĐ			
Số dư đầu năm	36.921.984.980	15.336.471.192	52.258.456.172
Số dư cuối năm	36.921.984.980	15.336.471.192	52.258.456.172
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	3.087.107.567	2.910.549.245	5.997.656.812
- Khấu hao trong năm	263.155.944	1.925.024.670	2.188.180.614
Số dư cuối năm	3.350.263.511	4.835.573.915	8.185.837.426
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	33.834.877.413	12.425.921.947	46.260.799.360
Tại ngày cuối năm	33.571.721.469	10.500.897.277	44.072.618.746

- (*) Trong đó, Quyền sử dụng đất tại huyện Bá Thước và huyện Thọ Xuân có thời gian sử dụng đất là 50 năm với tổng nguyên giá và hao mòn lũy kế tại 30/06/2024 lần lượt là 13.157.797.517 VND và 2.617.670.358 VND (tại 30/06/2023 lần lượt là 13.157.797.517 VND và 2.354.514.414 VND).
 - Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình đã dùng thế chấp bảo đảm các khoản vay: 17.337.780.000 VND.

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2024 VND	01/07/2023 VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ	912.263.082	2.283.941.728
Các khoản khác	2.750.946.975	2.195.818.480
	3.663.210.057	4.479.760.208
b) Dài hạn		
Tiền thuê đất trả trước	31.929.443.735	31.496.215.904
- Tại Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	30.342.786.008	31.496.215.904
- Tại Công ty TNHH MTV Thành An - Lam Sơn	1.586.657.727	-
Công cụ, dụng cụ	993.413.950	1.711.063.241
Chi phí giải phóng mặt bằng, san lấp	19.208.547.474	-
- Dự án Trung tâm chế biến nông sản thực phẩm công nghệ cao Lam Sơn (*)	18.519.435.494	-
- Dự án Khu nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn	689.111.980	-
Các khoản khác	5.577.827.937	7.299.628.300
	57.709.233.096	40.506.907.445

(*): Đây là chi phí liên quan đến việc xin cấp chuyển đổi mục đích sử dụng (bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng, san lấp và lệ phí trước bạ) 96.944,0 m2 đất thuê tại xã Thiệu Phú (nay là Thị trấn Thiệu Hóa), huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa để thực hiện dự án Trung tâm chế biến nông sản thực phẩm công nghệ cao Lam Sơn với tổng số tiền 18.519.435.494 VND. Các chi phí này được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo số năm thuê đất theo hợp đồng thuê đất số 81/HĐTĐ ngày 11/10/2023 ký với Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (thời hạn thuê đất đến ngày 10/08/2073).

14 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	01/07/2023		Trong năm		30/06/2024	
	Giá trị VND	Khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Khả năng trả nợ VND
a) Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	648.271.052.871	648.271.052.871	1.943.044.061.229	1.735.795.067.712	855.520.046.388	855.520.046.388
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	3.600.000.000	3.600.000.000	-	3.600.000.000	-	-
	651.871.052.871	651.871.052.871	1.943.044.061.229	1.739.395.067.712	855.520.046.388	855.520.046.388
b) Vay dài hạn						
Vay dài hạn	6.335.000.000	6.335.000.000	-	-	6.335.000.000	6.335.000.000
	6.335.000.000	6.335.000.000	-	-	6.335.000.000	6.335.000.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(3.600.000.000)	(3.600.000.000)	-	(3.600.000.000)	-	-
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	2.735.000.000	2.735.000.000	-	-	6.335.000.000	6.335.000.000

108

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và các đối tượng khác của Công ty như sau:

Loại tiền	Lãi suất %/năm	Thời hạn vay	Năm đáo hạn	Mục đích vay	Hình thức bảo đảm	30/06/2024		01/07/2023	
						VND	USD	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	VND	5,00 - 9,00	Không quá 09 tháng	Bổ sung ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh	Tài sản bảo đảm (1)	272.848.780.225		250.171.043.410	
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thanh Hóa	VND	3,80 - 6,27	06 tháng	Bổ sung ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh	Tài sản bảo đảm (2)	46.879.557.419		124.274.460.035	
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	VND	4,00 - 6,50	06 tháng	Bổ sung ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh	Tài sản bảo đảm (3)	48.175.888.311		30.000.000.000	
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	VND, USD	5,70 - 7,67	06 tháng	Phát hành LC phục vụ mục đích mua nguyên liệu sản xuất	Tài sản bảo đảm (4)	304.981.050.969		90.398.727.355	
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thanh Hóa	VND	3,60 - 6,50	06 tháng	Bổ sung ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh	Tài sản bảo đảm và tín chấp (5)	-		97.929.822.071	
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Thanh Hóa (SeABank)	VND	6,95	05 tháng	Bổ sung ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh	Tài sản bảo đảm (6)	35.350.000.000		20.000.000.000	
- Ngân hàng TMCP MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Phạm Hùng	VND	4,00	06 tháng	Bổ sung ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh	Tín chấp	13.736.841.239		24.997.000.000	
- Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Thanh Hóa (ACB)	VND	5,00	08 tháng	Bổ sung ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh	Tài sản bảo đảm (7)	124.367.928.225		-	
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Bắc Thanh Hoá	VND	4,80 - 5,10	175 ngày	Thanh toán tiền mua hàng hóa	Tài sản bảo đảm (8)	9.000.000.000		-	
- Ông Lê Văn Tấn	VND	9,00	01 đến 12 tháng	Bổ sung ngắn hạn phục vụ sản xuất	Tín chấp	-		10.500.000.000	
- Ông Lê Văn Phương	VND	Không lãi suất	01 năm	Bổ sung ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh	Tín chấp	180.000.000		-	
						855.520.046.388		648.271.052.871	

109

- (1) Các khoản vay được bảo đảm bởi một số máy móc, thiết bị thuộc Nhà máy đường số 2; bất động sản của Công ty tại Mai Dịch, Hà Nội; bất động sản thuộc sở hữu của Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch HĐQT của Công ty và vợ là Bà Bùi Thị Thu Nga và trái phiếu được phát hành bởi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với tổng mệnh giá là 80 tỷ VND.
- (2) Khoản vay được bảo đảm bởi một số máy móc, thiết bị thuộc Nhà máy đường số 2.
- (3) Khoản vay được bảo đảm bởi máy ép thuộc Nhà máy nước mía đình đường tế bào; Cổ phiếu LSS thuộc sở hữu của Ông Lê Văn Tân và bảo lãnh cá nhân của Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch HĐQT của Công ty.
- (4) Khoản vay được bảo đảm bởi dây chuyền thiết bị sản xuất sữa gạo lứt và hệ thống chiết rót đóng hộp và dây chuyền thiết bị bóc hơi có đặc nước mía.
- (5) Khoản vay được bảo đảm bởi 15.442.500 cổ phiếu LSS thuộc sở hữu của Hiệp hội Mía đường Lam Sơn - Cổ đông lớn của Công ty và quyền đòi nợ các khách hàng.
- (6) Khoản vay được bảo đảm bởi số dư hợp đồng tiền gửi tại SeABank, trị giá 8,2 tỷ VND và bảo lãnh cá nhân của Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch HĐQT của Công ty.
- (7) Toàn bộ bao gồm số dư gốc của các hợp đồng tiền gửi tại ACB, trị giá 30 tỷ VND và các khoản lãi phát sinh.
- (8) Khoản vay được bảo đảm bởi Số tiết kiệm có kỳ hạn thuộc sở hữu của Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch HĐQT tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thanh Hóa với giá trị gốc và lãi tại thời điểm thế chấp là 5 tỷ VND và quyền đòi nợ từ một số khách hàng.

Các khoản vay từ ngân hàng đã được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp/cầm cố/bảo lãnh với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ.

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

Điều khoản và điều kiện của khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	Hình thức đảm bảo	30/06/2024		01/07/2023
					Vay dài hạn VND	Trong đó, vay dài hạn đến hạn trả VND	
- Quỹ khuyến học mía đường	VND	5,5	2028	Tin chấp	1.000.000.000	-	1.000.000.000
- Công đoàn Công ty	VND	5,0 - 7,0	2026 - 2028	Tin chấp	4.600.000.000	-	4.600.000.000
- Ông Lê Xuân Bách	VND	Lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của Ngân hàng	2026	Tin chấp	735.000.000	-	735.000.000
					6.335.000.000	-	6.335.000.000
							(3.600.000.000)
					6.335.000.000		2.735.000.000

Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng

Khoản đến hạn trả sau 12 tháng

(Handwritten signature)

Công ty Cổ phần Mía Đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

c) Các khoản vay và nợ thuê tài chính đối với các bên liên quan

	Mối quan hệ	30/06/2024		01/07/2023	
		Gốc VND	Lãi phải trả VND	Gốc VND	Lãi phải trả VND
Vay					
- Ông Lê Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	-	10.500.000.000	824.390.278
- Ông Lê Văn Phương	Tổng Giám đốc	-	-	10.500.000.000	824.390.278
		180.000.000	-	-	-
		180.000.000	-	10.500.000.000	824.390.278

(Handwritten signature)

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2024		01/07/2023	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ VND	VND	trả nợ VND
Bên khác				
- Guangxi Nanning Qiaolong International Trading Co.,Ltd	9.250.288.146	9.250.288.146	8.507.301.864	8.507.301.864
- Guangxi Laibin Pinguan Trade Group Co., Ltd	6.863.888.350	6.863.888.350	6.312.578.510	6.312.578.510
- Công ty Cổ phần Phân bón Nhật Long	8.524.124.831	8.524.124.831	19.454.277.327	19.454.277.327
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hà Anh	9.712.675.750	9.712.675.750	13.294.591.800	13.294.591.800
- Các nhà cung cấp khác	20.737.537.242	20.737.537.242	32.328.261.877	32.328.261.877
	55.088.514.319	55.088.514.319	79.897.011.378	79.897.011.378

16 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2024	01/07/2023
	VND	VND
a) Bên liên quan	93.306.024.856	9.600.000
- Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Thăng Long Hà Nội	26.913.304.856	9.600.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Lam Sơn	66.392.480.000	-
- Hiệp hội Mía đường Lam Sơn	240.000	-
b) Bên khác	13.484.996.044	32.089.397.430
- Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Phương Bắc BN	-	10.204.318.000
- Công ty TNHH Toàn Lộc	509.053.389	9.758.548.009
- Các khách hàng khác	12.975.942.655	12.126.531.421
	106.791.020.900	32.098.997.430

(IN) A CỘ HƯ NG

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

17 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	7.340.981.468	78.496.926.511	-	14.997.129.122
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	15.683.952.413	-	15.658.104.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	7.404.237.353	8.567.222.189	-	19.961.987.843
Thuế thu nhập cá nhân	511.410.584	-	449.681.444	416.974.976	13.500.000
Thuế tài nguyên	-	-	34.743.536	-	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	168.507.486	3.751.435.710	-	168.507.486
Thuế khác	8.690.876	506.493.690	704.415.390	8.690.876	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	232.961.090	-	3.288.201.840
	520.101.460	15.420.219.997	107.921.338.283	425.665.852	54.087.430.291

Quyết toán thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

18 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2024	01/07/2023
	VND	VND
Chi phí hoa hồng bán hàng	5.589.640.950	9.020.000.000
Chi phí lãi vay	1.129.406.044	1.869.076.313
Chi phí phải trả các vùng nguyên liệu trồng mía	2.382.797.000	-
Lãi chậm trả tiền thuế nhập khẩu	5.361.413.100	-
Chi phí phải trả khác	3.658.735.452	3.346.579.749
	18.121.992.546	14.235.656.062
Trong đó: Chi phí phải trả với bên liên quan		
- Ông Lê Văn Tân	149.625.000	824.390.278
	149.625.000	824.390.278

19 . PHẢI TRẢ KHÁC

	30/06/2024	01/07/2023
	VND	VND
Ngắn hạn		
Quỹ dự phòng thiên tai, rủi ro	5.646.509.683	5.705.059.783
Phải trả cổ tức	2.368.284.315	2.376.086.671
Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN	1.906.359.691	1.872.999.015
Tiền thưởng đạt lợi nhuận năm 2023 - 2024	5.789.048.674	-
Các khoản phải trả khác	4.904.783.858	5.834.330.251
	20.614.986.221	15.788.475.720
Dài hạn		
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	28.700.000.000
Phải trả khác	1.500.000.000	1.530.000.000
	1.500.000.000	30.230.000.000

20 . QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số đầu năm	26.354.501.430	28.602.407.862
Khấu hao tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong năm	(2.241.697.793)	(2.247.906.432)
	24.112.803.637	26.354.501.430

11/11/2024 10:30

Công ty Cổ phần Mía Đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

21 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	700.000.000.000	191.455.332.801	595.170.023.237	91.991.983.572	27.699.352.840	1.606.316.692.450	30.129.245.714	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	29.603.385.981	525.859.733	30.129.245.714	-	-	-	-	-	-
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	4.255.331.014	(4.255.331.014)	-	-	-	-	-	-	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(4.255.331.014)	-	-	-	-	-	-	-	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	45.479.930.000	-	-	(45.479.930.000)	-	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	(672.125)	-	-	-	-	-	-	-	(672.125)
Số dư cuối năm trước	745.479.930.000	191.455.332.801	599.425.354.251	67.604.105.400	28.225.212.573	1.632.189.935.025	121.358.998.854	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	118.232.252.849	3.126.746.005	-	-	-	-	-	-	-
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	2.314.125.532	(2.314.125.532)	-	-	-	-	-	-	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.314.125.532)	-	-	-	-	-	-	-	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	55.870.580.000	-	-	(55.870.580.000)	-	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	(397.566)	-	-	-	-	-	-	-	(397.566)
Số dư cuối năm nay	801.350.510.000	191.455.332.801	601.739.479.783	125.337.129.619	31.351.958.578	1.751.234.410.781	121.358.998.854	-	-	-	-	-

11/11/2024 10:30

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 250NQ/2023/ĐLS-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022 - 2023 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến 30/06/2023 trên Báo cáo tài chính riêng		91.797.029.231
- Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang		68.655.773.906
- Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022 - 2023		23.141.255.325
Trích quỹ đầu tư phát triển	10,00	2.314.125.532
Trích Quỹ Khen thưởng	5,00	1.157.062.766
Trích Quỹ Phúc lợi	5,00	1.157.062.766
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (*)		55.870.580.000

(*) Trong năm, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu như sau:

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 250NQ/2023/ĐLS-ĐHĐCĐ ngày 09/11/2023 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 30NQ/ĐLS-HĐQT ngày 29/02/2024, số 50NQ/ĐLS-HĐQT ngày 28/03/2024 v/v Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 - 2023:
- + Số lượng cổ phiếu phát hành: 5.591.099 cổ phiếu (Tỷ lệ 7,5%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:7,5);
- + Tổng số lượng cổ phiếu sau khi phát hành dự kiến: 80.139.092 cổ phiếu;
- + Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu;
- + Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Kết quả thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 69NQ/ĐLS-HĐQT ngày 25/04/2024:
- + Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 5.587.058 cổ phiếu;
- + Tổng số lượng cổ phiếu sau phát hành: 80.135.051 cổ phiếu.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	30/06/2024 VND	Tỷ lệ %	01/07/2023 VND	Tỷ lệ %
Hiệp hội Mía đường Lam Sơn - Thanh Hóa	179.003.370.000	22,34	166.514.770.000	22,34
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Thăng Long Hà Nội	83.983.620.000	10,48	48.277.680.000	6,48
Các cổ đông khác	538.363.520.000	67,18	530.687.480.000	71,19
	801.350.510.000	100,00	745.479.930.000	100,00

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	745.479.930.000	700.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	55.870.580.000	45.479.930.000
- Vốn góp cuối năm	801.350.510.000	745.479.930.000

Cổ tức, lợi nhuận

- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	2.376.086.671	2.381.955.590
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	55.870.977.567	45.480.602.125
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	55.870.977.567	45.480.602.125
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả trong năm	55.878.779.923	45.486.471.044
+ Cổ tức trả bằng tiền	8.199.923	6.541.044
+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu	55.870.580.000	45.479.930.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả cuối năm	2.368.284.315	2.376.086.671

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

d) Cổ phiếu

	30/06/2024	01/07/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	80.135.051	74.547.993
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	80.135.051	74.547.993
- Cổ phiếu phổ thông	80.135.051	74.547.993
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	80.135.051	74.547.993
- Cổ phiếu phổ thông	80.135.051	74.547.993
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

e) Các quỹ của Công ty

	30/06/2024 VND	01/07/2023 VND
Quỹ đầu tư phát triển	601.739.479.783	599.425.354.251
	601.739.479.783	599.425.354.251

22 . NGUỒN KINH PHÍ VÀ CÁC QUỸ KHÁC

a) Nguồn kinh phí

	Năm nay VND	Năm trước VND
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	-	4.828.535.477
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	1.969.816.000	2.400.000.000
Chi trong năm	(1.969.816.000)	(7.228.535.477)
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	-	-

b) Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số đầu năm	20.388.342.536	24.297.696.786
Khấu hao trong năm	(3.530.704.968)	(3.909.354.250)
Số cuối năm	16.857.637.568	20.388.342.536

23 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản cho thuê ngoài

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 30/06/2024, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	30/06/2024 VND	01/07/2023 VND
- Từ 1 năm trở xuống	2.873.867.500	2.690.986.500
- Trên 1 năm đến 5 năm	11.315.470.000	10.943.946.000
- Trên 5 năm	8.331.217.967	10.056.117.840

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

	30/06/2024	01/07/2023
	VND	VND
b) Tài sản nhận giữ hộ		
Hàng hóa nhận giữ hộ bên liên quan	-	37.943.950.000
- Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Thăng Long Hà Nội	-	37.943.950.000
Hàng hóa nhận giữ hộ bên khác	-	97.741.160.000
c) Ngoại tệ các loại		
	30/06/2024	01/07/2023
USD	16.927,22	113.201,41
EUR	-	116,18
24 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ		
	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	642.620.991.690	429.054.695.305
Doanh thu bán thành phẩm	2.018.783.443.702	1.358.409.687.609
Doanh thu cung cấp dịch vụ	30.993.688.911	20.167.056.756
	2.692.398.124.303	1.807.631.439.670
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan <i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 40)</i>	187.552.257.144	197.542.516.188
25 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN		
	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	842.088.974.521	428.648.696.667
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.466.990.380.885	1.185.704.406.287
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	18.355.472.753	14.789.688.426
(Hoàn nhập)/Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	22.852.161.011	(1.822.343.651)
	2.350.286.989.170	1.627.320.447.729
26 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, trái phiếu	9.814.085.201	3.834.126.667
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	2.590.820.113	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	342.605.212	1.708.427.152
	12.747.510.526	5.542.553.819

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

27 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền vay	47.361.953.510	25.380.965.823
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	2.838.204.754	2.661.629.933
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	502.216.905	764.969.443
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	2.353.706.912	151.857.014
Chi phí tài chính khác	1.417.060.712	1.779.915.536
	54.473.142.793	30.739.337.749
Trong đó: Chi phí tài chính từ các bên liên quan <i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 40)</i>	2.118.609.785	456.652.778

28 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.827.236.967	1.638.885.873
Chi phí nhân công	17.903.158.660	19.820.096.464
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.884.089.919	3.138.126.886
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.198.000.611	18.451.106.296
Chi phí khác bằng tiền	22.888.347.083	12.553.487.264
	65.700.833.240	55.601.702.783

29 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	388.135.853	522.649.057
Chi phí nhân công	41.199.762.815	26.257.333.606
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.136.992.367	10.591.281.737
Tiền thuê đất, phí và lệ phí	2.246.568.006	4.620.961.892
Chi phí dự phòng	10.354.835.461	2.085.060.370
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.249.800.288	5.665.469.193
Chi phí khác bằng tiền	14.075.535.465	11.532.683.362
	83.651.630.255	61.275.439.217
Trong đó: Chi phí mua của các bên liên quan <i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 40)</i>	1.201.396.410	1.141.718.385

30 . THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.557.969.442	1.873.834.578
Các khoản khác	1.016.237.441	919.755.061
	2.574.206.883	2.793.589.639

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

31 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí khấu hao TSCĐ tạm dừng sản xuất	223.834.446	223.834.443
Các khoản phạt thuế	8.675.114.940	-
Các khoản khác	949.299.547	1.063.838.864
	9.848.248.933	1.287.673.307

32 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	18.086.631.314	5.790.459.658
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các Công ty con	3.038.341.365	1.798.962.170
- Công ty TNHH Lam Sơn - Sao Vàng	59.860.808	11.167.771
- Công ty Cổ phần Phân bón Lam Sơn	1.515.183.487	398.435.847
- Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Lam Sơn	87.189.755	568.267.544
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	1.376.107.315	430.026.124
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN khác	-	391.064.884
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	21.124.972.679	7.589.421.828

33 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	30/06/2024 VND	01/07/2023 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	1.397.063.324	1.397.063.324
Khoản hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước	(1.275.025.788)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	122.037.536	1.397.063.324

b) Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.275.025.788	3.159.205.269
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	(1.134.890.468)
	1.275.025.788	2.024.314.801

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

34 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Đã điều chỉnh) VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	118.232.252.849	29.603.385.981
Các khoản điều chỉnh:	-	(4.255.331.014)
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(4.255.331.014)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	118.232.252.849	25.348.054.967
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	80.135.051	80.135.051
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.475	316

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

35 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.647.804.302.407	1.166.846.765.575
Chi phí nhân công	73.199.007.230	95.317.303.167
Chi phí khấu hao tài sản cố định	136.518.077.423	173.048.309.370
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.804.411.576	18.119.003.148
Chi phí khác bằng tiền	85.942.069.929	40.066.943.341
	1.994.267.868.565	1.493.398.324.601

36 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2024				
Tiền và tương đương tiền	60.600.611.783	-	-	60.600.611.783
Phải thu khách hàng, phải thu khác	249.469.508.282	32.909.102.375	-	282.378.610.657
Các khoản cho vay	39.700.000.000	-	-	39.700.000.000
	349.770.120.065	32.909.102.375	-	382.679.222.440

Tại ngày 01/07/2023

Tiền và tương đương tiền	16.030.917.582	-	-	16.030.917.582
Phải thu khách hàng, phải thu khác	194.461.430.732	9.802.830	-	194.471.233.562
Các khoản cho vay	9.000.000.000	-	-	9.000.000.000
	219.492.348.314	9.802.830	-	219.502.151.144

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2024				
Vay	855.520.046.388	6.335.000.000	-	861.855.046.388
Phải trả người bán, phải trả khác	75.703.500.540	1.500.000.000	-	77.203.500.540
Chi phí phải trả	18.121.992.546	-	-	18.121.992.546
	949.345.539.474	7.835.000.000	-	957.180.539.474

Tại ngày 01/07/2023

Vay	651.871.052.871	2.735.000.000	-	654.606.052.871
Phải trả người bán, phải trả khác	95.685.487.098	30.230.000.000	-	125.915.487.098
Chi phí phải trả	14.235.656.062	-	-	14.235.656.062
	761.792.196.031	32.965.000.000	-	794.757.196.031

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

37 . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

a) Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.942.042.956.628	1.306.239.291.715

b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(1.735.795.067.712)	(1.244.019.621.052)

38 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

39 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm về đường và các loại sản phẩm nông nghiệp khác. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Theo khu vực địa lý:

	Trong nước VND	Ngoài nước VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.437.562.341.445	254.835.782.858	2.692.398.124.303
Tài sản bộ phận	2.937.462.304.729	32.796.605.819	2.970.258.910.548
Tổng chi phí mua TSCĐ	16.057.703.692	-	16.057.703.692

40 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Công ty Cổ phần rượu Việt Nam Thụy Điển	Công ty liên kết
- Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Thăng Long Hà Nội	Cổ đồng lớn
- Hiệp hội Mía đường Lam Sơn	Cổ đồng lớn
- Công ty Cổ phần Mía đường Nông Công	Công ty liên quan đến thành viên Ban Tổng Giám đốc
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Lam Sơn	Công ty liên quan đến thành viên HĐQT
- Ông Lê Văn Tam	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn

Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các Thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	187.552.257.144	197.542.516.188
- Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Thăng Long Hà Nội	112.844.052.379	158.800.857.142
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Lam Sơn	74.708.204.765	38.741.659.046
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	-	21.024.761.907
- Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Thăng Long Hà Nội	-	21.024.761.907
Chiết khấu thanh toán	1.968.984.785	-
- Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Thăng Long Hà Nội	1.136.387.524	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Lam Sơn	832.597.261	-
Chi phí tư vấn	1.201.396.410	1.141.718.385
- Ông Lê Văn Tam	1.201.396.410	1.141.718.385
Trả gốc vay	10.500.000.000	15.100.000.000
- Ông Lê Văn Tân	10.500.000.000	15.100.000.000
Vay ngắn hạn	180.000.000	1.600.000.000
- Ông Lê Văn Tân	-	1.600.000.000
- Ông Lê Văn Phương	180.000.000	-
Chi phí lãi vay	149.625.000	456.652.778
- Ông Lê Văn Tân	149.625.000	456.652.778

Thu nhập của các thành viên của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Lê Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	1.202.936.410	1.144.238.224
Ông Lê Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	870.342.051	816.373.077
Bà Lê Thị Huệ	Ủy viên thường trực HĐQT	685.382.228	638.706.115
Ông Phùng Thanh Hải	Ủy viên HĐQT	123.000.000	122.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tân	Ủy viên HĐQT	135.000.000	120.000.000
Ông Lê Văn Phương	Tổng Giám đốc	654.085.469	631.909.103
Ông Nguyễn Duy Thành	Phó Tổng Giám đốc	528.990.250	490.757.247
Ông Lê Bá Chiêu	Phó Tổng Giám đốc	532.212.063	509.936.885
Ông Lê Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc	506.052.823	452.232.329
Ông Nguyễn Xuân Lam	Phó Tổng Giám đốc	472.725.151	471.161.922
Ông Lê Huy Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	429.955.552	467.936.808
Ông Trần Đình Toán	Thành viên Ban Kiểm soát	316.491.136	344.081.769
Ông Nguyễn Thành Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát	162.779.003	282.869.923
		6.619.952.136	6.492.203.402

11/01/2024

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn

Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024

41 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán.



Nguyễn Thị Tú
Người lập biểu
Thanh Hóa, ngày 06 tháng 09 năm 2024



Đỗ Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng



Lê Văn Phương
Tổng Giám đốc

